
CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

QUÝ IV NĂM 2024
QUARTER IV 2024



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
As of December 31, 2024

Đơn vị tính: VND/ Unit: VND

TÀI SẢN ASSET	Mã số Code	Thuyết minh Commentary	31/12/2024	01/01/2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN A - SHORT-TERM ASSETS	100		93.385.477.026	401.825.528.865
I. Tiền và các khoản tương đương tiền I. Money and cash equivalents	110		2.817.138.369	7.697.651.659
1. Tiền 1. Money	111		2.817.138.369	7.697.651.659
2. Các khoản tương đương tiền 2. Cash equivalents	112		0	0
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn II. Short-term financial investment	120		0	40.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn 1. Short-term investment	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*) 2. Provision for depreciation of trading securities (*)	122		0	0
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn 1. Invest to maturity	123		0	40.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn III. Short-term receivables	130		71.673.994.920	303.400.157.648
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng 1. Short-term receivables of customers	131	V.02	64.404.298.634	27.288.144.973
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn 2. Upfront payment to short-term sellers	132	V.03	11.471.089.086	270.559.163.327
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn 3. Short-term internal receivables	133		0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng 4. Receivable according to the construction contract plan schedule	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn 5. Short-term loan receivables	135		0	6.296.140.000

TÀI SẢN ASSET	Mã số Code	Thuyết minh Commentary	31/12/2024	01/01/2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
6. Phải thu ngắn hạn khác 6. Other short-term receivables	136	V.04a	31.000.000	1.311.709.348
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*) 7. Provision for short-term bad receivables (*)	137		(4.232.392.800)	(2.055.000.000)
IV. Hàng tồn kho IV. Inventory	140	V.05	17.998.747.385	48.266.948.311
1. Hàng tồn kho 1. Inventory	141		17.998.747.385	49.806.948.311
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho 2. Provision for inventory price reduction	149		0	(1.540.000.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác V. Other short-term assets	150		895.596.352	2.460.771.247
1. Chi phí trả trước ngắn hạn 1. Short-term upfront costs	151	V.06	35.636.120	84.094.553
2. Thuế GTGT được khấu trừ 2. Deductible VAT	152		859.960.232	2.376.676.694
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước 3. Taxes and other amounts receivable by the State	153		0	0
4. Tài sản ngắn hạn khác 4. Other short-term assets	155		0	0
B - TÀI SẢN DÀI HẠN B - LONG-TERM ASSETS	200		644.724.243.872	255.736.824.351
I. Các khoản phải thu dài hạn I. Long-term receivables	210		175.000.000	10.118.899.930
1. Phải thu dài hạn của khách hàng 1. Long-term receivables of customers	211		0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn 2. Upfront payment for long-term sellers	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc 3. Business capital of affiliated units	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn 4. Long-term internal receivables	214		0	0
1. Phải thu về cho vay dài hạn 1. Long-term loan receivables	215		0	0
2. Phải thu dài hạn khác 2. Other long-term receivables	216	V.4b	175.000.000	10.118.899.930

TÀI SẢN ASSET	Mã số Code	Thuyết minh Commentary	31/12/2024	01/01/2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*) 7. Provision for long-term bad debts (*)	219		0	
II. Tài sản cố định II. Fixed assets	220		4.537.209.624	1.990.766.895
1. Tài sản cố định hữu hình 1. Tangible fixed assets	221	V.07	4.537.209.624	1.990.766.895
- Nguyên giá - Historical cost	222		11.642.111.287	4.858.389.287
- Giá trị hao mòn lũy kế (*) - Cumulative wear value (*)	223		(7.104.901.663)	(2.867.622.392)
2. Tài sản cố định thuê tài chính 2. Fixed assets leased finance	224		0	0
- Nguyên giá - Historical cost	225		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*) - Cumulative wear value (*)	226		0	0
2. Tài sản cố định vô hình 2. Intangible fixed assets	227		0	0
- Nguyên giá - Historical cost	228		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*) - Cumulative wear value (*)	229		0	0
III. Bất động sản đầu tư III. Investment real estate	230		0	0
- Nguyên giá - Historical cost	231		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*) - Cumulative wear value (*)	232		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn IV. Long-term unfinished assets	240		20.192.026.448	38.152.336.818
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn 1. Long-term unfinished production and business expenses	241		0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang 2. Expenses for unfinished capital construction	242	V.08	20.192.026.448	38.152.336.818
V. Đầu tư tài chính dài hạn V. Long-term financial investment	250		618.627.828.523	204.227.000.000

TÀI SẢN ASSET	Mã số Code	Thuyết minh Commentary	31/12/2024	01/01/2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Đầu tư vào công ty con 1. Invest in subsidiaries	251		0	0
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết 2. Investment in joint ventures and associates	252		391.300.000.000	0
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác 1. Investment in capital contribution to other units	253	V.09	228.231.000.000	204.227.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*) 2. Long-term financial investment provisions (*)	254		(903.171.477)	0
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn 5. Investment held to maturity	255		0	0
VI. Tài sản dài hạn khác VI. Other long-term assets	260		1.192.179.277	1.247.820.708
1. Chi phí trả trước dài hạn 1. Long-term upfront costs	261		1.192.179.277	1.247.820.708
2. Lợi thế thương mại 2. Goodwill Advantage	269		0	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) TOTAL ASSETS (270 = 100 + 200)	270		738.109.720.898	657.562.353.216
C - NỢ PHẢI TRẢ C - LIABILITIES	300		72.318.057.633	23.236.683.388
I. Nợ ngắn hạn I. Short-term debt	310		72.318.057.633	23.236.683.388
1. Phải trả người bán ngắn hạn 1. Must be paid to short-term sellers	311	V.10	26.533.066.206	9.011.980.036
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn 2. Short-term upfront buyer	312		1.380.750.000	0
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 3. Taxes and amounts payable to the State	313	V.11	393.211.578	55.025.204
4. Phải trả người lao động 4. To pay employees	314		1.790.887.078	1.048.075.524
5. Chi phí phải trả ngắn hạn 5. Short-term expenses	315	V.12	159.484.932	97.397.260
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn 6. Short-term internal payments	316		0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng 7. To be paid according to the schedule of the construction contract plan	317		0	0

TÀI SẢN ASSET	Mã số Code	Thuyết minh Commentary	31/12/2024	01/01/2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn 8. Short-term unrealized revenue	318		0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác 9. Other short-term payables	319	V.13	15.869.721.440	852.430.777
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn 10. Short-term financial lease loans and debts	320		26.135.961.812	10.000.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn 11. Short-term payable provisions	321		0	2.116.800.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi 12. Reward and welfare funds	322		54.974.587	54.974.587
II. Nợ dài hạn II. Long-term debt	330		0	0
1. Phải trả người bán dài hạn 1. Must be paid to long-term sellers	331		0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn 2. Long-term upfront buyers	332		0	0
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn 3. Long-term financial loans and leases	338		0	0
4. Dự phòng phải trả dài hạn 4. Long-term payable provisions	342		0	0
5. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ 5. The Science and Technology Development Fund	343		0	0
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU D – EQUITY	400		665.791.663.265	634.325.669.828
I. Vốn chủ sở hữu I. Equity	410	V.14	665.791.663.265	634.325.669.828
1. Vốn góp của chủ sở hữu 1. Owner's contributed capital	411		431.999.740.000	431.999.740.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết - Voting common shares	411a		431.999.740.000	431.999.740.000
- Cổ phiếu ưu đãi - Preferred stock	411b		0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần 2. Surplus of share capital	412		(193.750.000)	(193.750.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển 3. Development Investment Fund	418		2.863.107.311	2.863.107.311

TÀI SẢN ASSET	Mã số Code	Thuyết minh Commentary	31/12/2024	01/01/2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu 4. Other funds belonging to equity	420		0	0
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 5. Undistributed after-tax profits	421		225.221.577.029	194.024.695.283
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước - Accumulated undistributed profit by the end of the previous period	421a		194.024.695.283	189.062.566.594
- LNST chưa phân phối kỳ này- Profits have not been distributed in this period	421b		31.196.881.746	4.962.128.689
6. Nguồn vốn đầu tư XDCB 6. Sources of investment capital for construction	422		0	0
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát 7. Non-controlling shareholder interests	429		5.900.988.925	5.631.877.234
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác II. Other funding sources and funds	430		0	0
1. Nguồn kinh phí 1. Funding sources	431		0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ 2. Funding sources for the formation of fixed assets	432		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 400 + 400) TOTAL FUNDING (440 = 400 + 400)	440		738.109.720.898	657.562.353.216

Lập, ngày 23 tháng 01 năm 2025

Established, January 23, 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU
PERFORMERS



Trần Thị Thanh Hương

KÊ TOÁN TRƯỞNG
CHIEF ACCOUNTANT



Nguyễn Thị Bích Ngọc

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SARA VIỆT NAM
Hàng Mai - TP. Hà Nội



Nguyễn Minh Tâm

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

CONSOLIDATED INCOME STATEMENT

QUÝ IV NĂM 2024
QUARTER IV 2024

Chi tiêu Quota	Mã số Code	Thuyết minh Comme ntary	Quý IV/2024 Quarter IV/2024	Quý IV/2023 Quarter IV/2023	Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 From 01/01/2024 to 31/12/2024	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 From 01/01/2023 to 31/12/2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 1. Revenue from sales and provision of services	01	VI.01	97.745.492.876	5.680.582.419	145.814.892.811	40.803.491.146
2. Các khoản giảm trừ doanh thu 2. Turnover deductions	02	VI.02	9.951.739	699.372	30.385.547	28.819.074
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ 3. Net revenue from sales and provision of services	10		97.735.541.137	5.679.883.047	145.784.507.264	40.774.672.072
4. Giá vốn hàng bán4. Cost of goods sold	11	VI.03	62.481.443.412	2.780.020.732	103.242.137.238	32.044.218.063
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ 5. Gross profit on sales and service provision	20		35.254.097.725	2.899.862.315	42.542.370.026	8.730.454.009
6. Doanh thu hoạt động tài chính 6. Revenue from financial activities	21	VI.04	(2.690.666)	406.936.932	596.007.509	4.834.865.003
7. Chi phí tài chính 7. Financial costs	22	VI.05	(10.989.759.932)	(233.284.834)	1.411.686.797	1.311.174.715
- Trong đó: Chi phí lãi vay - In which: Interest expense	23	-	-	-	-	1.158.745.103
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết 8. Profits or losses in joint ventures or associates	24		(637.163.187)	(52.229.822)	(950.603.338)	-

Chi tiêu Quota	Mã số Code	Thuyết minh Comme ntary	Quý IV/2024 Quarter IV/2024	Quý IV/2023 Quarter IV/2023	Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 From 01/01/2024 to 31/12/2024	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 From 01/01/2023 to 31/12/2023
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
9. Chi phí bán hàng 9. Cost of sales	25	VI.06	454.440.302	306.065.776	793.523.334	1.267.098.917
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp 10. Business management expenses	26	VI.07	(146.921.283)	1.489.561.462	8.951.921.284	7.937.658.105
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 11. Net profit from business activities	30		45.296.484.785	1.692.227.021	31.030.642.782	3.049.387.275
12. Thu nhập khác 12. Other incomes	31	-	-	2.068.901	243.463.282	2.142.748.891
13. Chi phí khác 13. Other expenses	32	VI.08	5.522.715	6.178.050	77.224.318	226.264.942
14. Lợi nhuận khác 14. Other Profits	40		(5.522.715)	(4.109.149)	166.238.964	1.916.483.949
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế 15. Total accounting profit before tax	50		45.290.962.070	1.688.117.872	31.196.881.746	4.965.871.224
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành 16. Current CIT expenses	51	VI.09	5.370.677.870	50.761.791	3.301.159.865	3.742.535
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại 17. Deferred CIT expenses	52		-	-	-	-
18. Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 18. Total profit after corporate income tax	60		39.920.284.200	1.637.356.081	27.895.721.881	4.962.128.689
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ 19. Profit after tax of the parent company	61		39.920.284.200	1.637.356.081	27.895.721.881	4.884.724.338
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát 20. After-tax profit of non-controlling shareholders	62	-	-	-	-	77.404.351
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*) 21. Basic earnings per share (*)	70	VI.10	924	38	646	113
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*) 22. Declining earnings per share (*)	71		924	38	646	113

Lập, ngày 23 tháng 01 năm 2025
Established, January 23, 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR
SARA VIỆT NAM
NGUYỄN MINH TÂM

KẾ TOÁN TRƯỞNG
CHIEF ACCOUNTANT
TRẦN THỊ THANH HƯƠNG

NGƯỜI LẬP BIỂU
PERFORMERS
TRẦN THỊ THANH HƯƠNG

Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024
For the accounting period from January 1, 2024 to December 31, 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
CONSOLIDATED STATEMENT OF CASH FLOWS
QUÝ IV NĂM 2024
QUARTER IV 2024

Chỉ tiêu Quota	Mã số Code	Thuyết minh Commen- tary	Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 From 01/01/2024 to 31/12/2024	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 From 01/01/2023 to 31/12/2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh I. Cash flow from business activities				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác 1. Revenues from sales, provision of services and other revenues	01		132.875.784.674	72.464.883.117
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ 2. Payments to suppliers of goods and services	02		(105.681.092.635)	(236.612.182.018)
3. Tiền chi trả cho người lao động 3. Payments to employees	03		(3.861.899.748)	(3.143.127.688)
4. Tiền lãi vay đã trả 4. Interest paid on loans	04		(1.705.848.073)	(2.045.575.215)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp 5. Paid corporate income tax	05		(17.618.659)	(672.633.333)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh 6. Other revenues from business activities	06		351.553.534.117	155.713.506.878
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh 7. Other expenses for business activities	07		(21.339.177.312)	(27.579.799.330)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh Net cash flow from business activities	20		351.823.682.364	(41.874.927.589)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư II. Cash flow from investment activities				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác 1. Expenses for procurement and construction of fixed assets and other long-term assets	21		(40.000.000)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác 2. Proceeds from liquidation and sale of fixed assets and other long-term assets	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác 3. Expenses for loans and purchases of debt instruments of other units	23			(266.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác 4. Proceeds from recovery of loans and resale of debt instruments of other units	24		48.296.140.000	262.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác 5. Expenses for investment in capital contribution to other units	25		(405.504.000.000)	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác 6. Money recovered from capital contribution to other units	26			10.001.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia 7. Proceeds from loan interest, dividends and profits to be distributed	27			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư Net cash flow from investment activities	30		(357.247.860.000)	5.601.000.000
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính III. Cash flow from financial activities				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu 1. Proceeds from the issuance of stocks and receipt of capital contributions from owners	31			59.900.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành 2. Money for return of contributed capital to owners or repurchase of shares of	32			

T
N
N
11/18

Chỉ tiêu Quota	Mã số Code	Thuyết minh Commenn tary	Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024 From 01/01/2024 to 31/12/2024	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 From 01/01/2023 to 31/12/2023
3. Tiền thu từ đi vay 3. Proceeds from borrowing	33		90.384.128.480	22.500.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay 4. Loan principal repayment	34		(74.248.166.668)	(21.150.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính 5. Repayment of principal of financial lease	35		(15.000.000.000)	(24.000.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu 6. Dividends and profits paid to owners	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính Net cash flow from financial activities	40		1.135.961.812	37.250.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40) Net cash flow during the period (50 = 20 + 30 + 40)	50		(4.288.215.824)	976.072.411
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ Cash and cash equivalents at the beginning of the period	60		7.105.354.193	6.725.774.689
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ Effects of changes in foreign currency exchange rates	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61) Cash and cash equivalents at the end of the period (70 = 50 + 60 + 61)	70		2.817.138.369	7.701.847.100

NGƯỜI LẬP BIỂU
PERFORMERS



Trần Thị Thanh Hương

KẾ TOÁN TRƯỞNG
CHIEF ACCOUNTANT



Nguyễn Thị Bích Ngọc

Lập, ngày 23 tháng 01 năm 2025
Established on January 23, 2025



TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

Nguyễn Minh Tâm



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ IV NĂM 2024
NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS
FOURTH QUARTER OF 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
CHARACTERISTICS OF THE COMPANY'S ACTIVITIES

1. **Hình thức sở hữu vốn/ Forms of capital ownership** Công ty cổ phần/ Joint Stock Company
2. **Lĩnh vực kinh doanh/ Business Areas** Thương mại và Dịch vụ/ Trade and Services.

3. **Ngành nghề kinh doanh**

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;
- Mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất y tế;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị y tế.

Business Scope

- Wholesale of machinery, equipment and other machine parts;
Details: - Wholesale of medical machinery and equipment;
- Trading in consumables, films, medical chemicals;
- Pollution treatment and other waste management activities;
- Rental of machinery, equipment and other tangible items without a driver
Details: Rental of medical machinery and equipment.

4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường/ Normal production and business cycle:** Trong vòng 12 tháng/ Within 12 months.

5. **Danh sách các công ty con được hợp nhất/ List of consolidated subsidiaries:**

Các Công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần sản xuất thiết bị công nghệ cao Hạ Long Osaka	Lô A15, cụm công nghiệp Nam Sơn, xã Nam Sơn, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	99%	Bán buôn máy móc, thiết bị y tế
Công ty Cổ phần liên kết sản xuất Việt Nam Nhật Bản	Khu công nghiệp Sông Hậu – Giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	98%	Sản xuất vật tư y tế, đóng gói hóa chất
Công ty cổ phần sản xuất phần mềm Y Tế Việt	35 BT5 KĐT Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	98%	Lập trình máy tính, hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng
 Liet, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
 cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
 Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
 for the 2024 financial reporting period

Công ty Cổ phần Phòng Khám Tân Triều	Số 1 Phúc Thịnh, Cầu Bươu, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Hà Nội.	98%	Phòng khám đa khoa chuẩn đoán hình ảnh
Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Hậu Giang	Số 16, đường số 4, Khu vực 4, Phường III, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.	98%	Phòng khám đa khoa chuẩn đoán hình ảnh
Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Sóc Trăng	Tầng trệt số 438 đường Lê Duẩn, Khóm 4, Phường 4, Thành phố Sóc Trăng.	98%	Phòng khám đa khoa chuẩn đoán hình ảnh

Subsidiaries:

Company Name	Head Office Address	Actual capital contribution ratio	Main Business Scope
Ha Long Osaka Hi-tech Equipment Manufacturing Joint Stock Company	Lot A15, Nam Son Industrial Cluster, Nam Son Commune, Ba Che District, Quang Ninh Province	99%	Wholesale of medical machinery and equipment
Vietnam Japan Manufacturing Joint Stock Company	Song Hau Industrial Park – Phase 1, Dong Phu Commune, Chau Thanh District, Hau Giang Province	98%	Manufacturing of medical supplies, chemical packaging
Viet Medical Software Manufacturing Joint Stock Company	35 BT5 Phap Van Urban Area, Hoang Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City	98%	Computer programming, information technology service activities
Tan Trieu Clinic Joint Stock Company	No. 1 Phuc Thinh, Cau Bui, Kien Hung Ward, Ha Dong District, Hanoi.	98%	Orthopedic Diagnostic General Clinic
Hau Giang Healthcare Clinic Joint Stock Company	No. 16, Street No. 4, Area 4, Ward III, Vi Thanh City, Hau Giang Province.	98%	Orthopedic Diagnostic General Clinic
Soc Trang Healthcare Clinic Joint Stock Company	Ground floor No. 438 Le Duan Street, Hamlet 4, Ward 4, Soc Trang City.	98%	Orthopedic Diagnostic General Clinic

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng

Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024

cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang

Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE

FOURTH QUARTER OF 2024

for the 2024 financial reporting period

Các Công ty liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Ngành nghề kinh doanh chính
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Bình	Cụm 1, tổ dân phố 14, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Phúc	Tổ dân phố Phú Thượng, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Pháp Vân	Tầng 1, Lô BT 5, Số 18 KĐT mới Pháp Vân-Từ hiệp, P Hoàng Liệt, Q Hoàng Mai, TP HN	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân	Tầng 1, Lô BT 5, Số 17 KĐT mới Pháp Vân-Từ hiệp, P Hoàng Liệt, Q Hoàng Mai, TP HN	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Vĩnh Long	Lầu 1 Số 64/12C, đường Trần Phú, Phường 4, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Bạc Liêu	Lầu 1 Số 210, đường Bà Triệu, P3, Tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bạc Liêu	Tầng trệt Số 210, đường Bà Triệu, P3, Tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Quảng Bình	Cụm 1, tổ dân phố 14, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Hải Dương	274 Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang	Lầu 1 Số C31-P8, đường 3/2, Phường An Hòa, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gò Vấp	755 Nguyễn Kiệm, P. 3, Q. Gò Vấp, TP. HCM	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quận 5 (Bv Chợ Rẫy)	26 Tân Thành, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024

cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE**FOURTH QUARTER OF 2024**

for the 2024 financial reporting period

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Ngành nghề kinh doanh chính
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kon Tum	Số 370 Đường Bà Triệu, Phường Quang Trung, Thành Phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Bắc Ninh	Khu phố Đình, Phường Phố Mới, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	45%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Ninh Bình	Số nhà 128, đường Tuệ Tĩnh, Phường Nam Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	45%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Hòa Bình	Tầng 2, Số 83 đường Cù Chính Lan, Phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	42%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Sóc Trăng	Lầu 2, Số 438 Đường Lê Duẩn, Khóm 4, Phường 4, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	42%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Tĩnh	127 Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Dương	Tầng 1, Số 274 Nguyễn Lương Bằng, Phường Việt Hòa, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Tuyên Quang	Tầng 2, Số 23, Phố Hoa Lư, Tổ 01, Phường Phan Thiết, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Hưng Yên	Tầng 2, Số 588 Nguyễn Văn Linh, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Ninh	Khu phố Đình, Phường Phố Mới, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hải Phòng	Số 65 Đường Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bình Dương	634 Đại Lộ Bình Dương, Khu 5, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	45%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024

cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE**FOURTH QUARTER OF 2024**

for the 2024 financial reporting period

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Ngành nghề kinh doanh chính
Công Ty Cổ Phần Famicare Đà Nẵng	Tầng 2, Số 114 Đường Hải Phòng, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	45%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Hải Phòng	Tầng 2, Số 65 Đường Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	45%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Quận 5	26 Tân Thành, Phường 12, Quận 5, TP.HCM	45%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Trà Vinh	Đường Nguyễn Đáng, Khóm 7, Phường 7, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Long	Số 64/12C đường Trần Phú, phường 4, Tp Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đồng Tháp	Số 102 đường Nguyễn Văn Tre nối dài, KDC Bệnh Viện Đồng Tháp, Xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab An Giang	177 Đường Ung Văn Khiêm, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tiền Giang	368A, Ấp Phước Hoà, Xã Phước Thạnh, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kiên Giang	Tầng trệt, C31-P8, Đường 3/2, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Biên Hòa	Số 33, đường Đồng Khởi, tổ 23, khu phố 3, Phường Tam Hòa, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đà Nẵng	Tầng 1, Số 114 Đường Hải Phòng, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	45%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare 3/2	484 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	42%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng

Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024

cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang

Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE**FOURTH QUARTER OF 2024**

for the 2024 financial reporting period

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Ngành nghề kinh doanh chính
Công Ty Cổ Phần Famicare Gò Vấp	755 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	42%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Ngãi	115 Nguyễn Trãi, Tổ 4, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	46%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Healthcare Quận 12	402 Tân Thới Hiệp 07, Khu Phố 4, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	33%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bình Định	Số 191 Nguyễn Huệ, Phường Trần Phú, Thành Phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	42%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tây Ninh	572A Đường 30/4, Khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Hà Tĩnh	Số 127, Đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Nghệ An	Số 22 đường Hồ Tông Thốc, Xóm 15, Xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Quảng Ngãi	115 Nguyễn Trãi, Tổ 4, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Đồng Tháp	Tầng trệt, Số 102, Đường Nguyễn Văn Tre nối dài, Tổ 1 ấp 3. Xã Mỹ Tân. Tp Cao Lãnh, T Đồng Tháp.	41%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Vĩnh Phúc	Tổ dân phố Phú Thượng, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc	42%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Tiền Giang	177 Đường Ung Văn Khiêm, P Phước Mỹ, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang	42%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tân An	76 Nguyễn Thông, Phường 3, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
 Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
 cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
 Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
 for the 2024 financial reporting period

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Ngành nghề kinh doanh chính
Công Ty Cổ Phần Famicare Đồng Nai	Số 33, đường Đồng Khởi, tổ 23, khu phố 3, Phường Tam Hòa, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Gia Lai	Tầng 1, Lô 58, Tôn Thất Tùng, Tp. Pleiku- Gia Lai	42%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Kon Tum	Tầng 1, Số 370 Đường Bà Triệu, Phường Quang Trung, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam	42%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Tuyên Quang	Tầng 1, Số 23, phố Hoa Lư, Tổ 01, Phường Phan Thiết, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hưng Yên	Tầng 1, Số 588 Nguyễn Văn Linh, Phường Hiền Nam, Thành phố Hưng yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	30%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare An Giang	Tầng trệt, 177 Đường Ung Văn Khiêm, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam	42%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Hữu Nghị	177 Đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội)	41%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Trà Vinh	Thửa đất số 795, Tờ bản đồ số 9, Đường Nguyễn Đăng, Khóm 7, P7, TP Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	41%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Famicare Long An	76 Nguyễn Thông, Phường 3, tp. Tân An, Long An	42%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đắk Lắk	Tầng hầm, Số 161 Trần Quý Cáp, Phường Tự An, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	41%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

Các công ty con, công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường.

Affiliated Companies:

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng
 Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
 cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
 Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
 for the 2024 financial reporting period

Company Name	Head Office Address	Actual capital contribution ratio	Main Business Scope
Golab Quang Binh Testing Center Joint Stock Company	Cluster 1, Residential Group 14, Nam Ly Ward, Dong Hoi City, Quang Binh Province	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Vinh Phuc Golab Testing Center Joint Stock Company	Phu Thuong residential group, Lap Thach town, Lap Thach district, Vinh Phuc province	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Phap Van Joint Stock Company	1st Floor, Lot BT 5, No. 18 Phap Van - Tu Hiep New Urban Area, Hoang Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Phap Van Golab Testing Center Joint Stock Company	1st Floor, Lot BT 5, No. 17 Phap Van - Tu Hiep New Urban Area, Hoang Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Vinh Long Joint Stock Company	1st Floor, No. 64/12C, Tran Phu Street, Ward 4, Vinh Long City, Vinh Long Province	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Bac Lieu Joint Stock Company	1st Floor, No. 210, Ba Trieu Street, Ward 3, Bac Lieu City, Bac Lieu Province	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Bac Lieu Golab Testing Center Joint Stock Company	Ground Floor No. 210, Ba Trieu Street, Ward 3, Bac Lieu City, Bac Lieu Province	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Quang Binh Joint Stock Company	Cluster 1, Residential Group 14, Nam Ly Ward, Dong Hoi City, Quang Binh Province	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Hai Duong Joint Stock Company	274 Nguyen Luong Bang Street, Hai Duong City	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Kien Giang Joint Stock Company	1st Floor, No. C31-P8, 3/2 Street, An Hoa Ward, Rach Gia City, Kien Giang Province	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Go Vap Golab Testing Center Joint Stock Company	755 Nguyen Kiem Street, Ward 3, Go Vap District, Ho Chi Minh City	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Golab Testing Center Joint Stock Company District 5 (Cho Ray Hospital)	26 Tan Thanh Street, Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BTS KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BTS Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

Company Name	Head Office Address	Actual capital contribution ratio	Main Business Scope
Golab Kon Tum Testing Center Joint Stock Company	370 Ba Trieu Street, Quang Trung Ward, Kon Tum City, Kon Tum Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Bac Ninh Joint Stock Company	Dinh Quarter, Pho Moi Ward, Que Vo Town, Bac Ninh Province, Vietnam	45%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Ninh Binh Joint Stock Company	House No. 128, Tue Tinh Street, Nam Thanh Ward, Ninh Binh City, Ninh Binh Province, Vietnam	45%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Hoa Binh Joint Stock Company	2nd Floor, No. 83 Cu Chinh Lan Street, Dong Tien Ward, Hoa Binh City, Hoa Binh Province, Vietnam	42%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Soc Trang Joint Stock Company	2nd Floor, 438 Le Duan Street, Hamlet 4, Ward 4, Soc Trang City, Soc Trang Province, Vietnam	42%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Ha Tinh Golab Testing Center Joint Stock Company	127 Hai Thuong Lan Ong Street, Bac Ha Ward, Ha Tinh City, Ha Tinh Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Golab Hai Duong Testing Center Joint Stock Company	1st Floor, No. 274 Nguyen Luong Bang, Viet Hoa Ward, Hai Duong City, Hai Duong Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Tuyen Quang Joint Stock Company	2nd Floor, No. 23, Hoa Lu Street, Group 01, Phan Thiet Ward, Tuyen Quang City, Tuyen Quang Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Hung Yen Joint Stock Company	2nd Floor, No. 588 Nguyen Van Linh, Hien Nam Ward, Hung Yen City, Hung Yen Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Golab Bac Ninh Testing Center Joint Stock Company	Dinh Quarter, Pho Moi Ward, Que Vo Town, Bac Ninh Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Golab Hai Phong Testing Center Joint Stock Company	65 Tran Tat Van Street, Phu Lien Ward, Kien An District, Hai Phong City, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Golab Binh Duong Testing Center Joint Stock Company	634 Binh Duong Boulevard, Zone 5, Hiep Thanh Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province, Vietnam	45%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng

Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024

cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang

Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE**FOURTH QUARTER OF 2024**

for the 2024 financial reporting period

Company Name	Head Office Address	Actual capital contribution ratio	Main Business Scope
Famicare Da Nang Joint Stock Company	2nd Floor, 114 Hai Phong Street, Thach Thang Ward, Hai Chau District, Da Nang City, Vietnam	45%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Hai Phong Joint Stock Company	2nd Floor, 65 Tran Tat Van Street, Phu Lien Ward, Kien An District, Hai Phong City, Vietnam	45%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Joint Stock Company District 5	26 Tan Thanh, Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City. HCM	45%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Tra Vinh Golab Testing Center Joint Stock Company	Nguyen Dang Street, Hamlet 7, Ward 7, Tra Vinh City, Tra Vinh Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Vinh Long Golab Testing Center Joint Stock Company	No. 64/12C Tran Phu Street, Ward 4, Vinh Long City, Vinh Long Province	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Dong Thap Golab Testing Center Joint Stock Company	No. 102 Nguyen Van Tre Street Extension, Dong Thap Hospital Residential Area, My Tan Commune, Cao Lanh City, Dong Thap Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Golab An Giang Testing Center Joint Stock Company	177 Ung Van Khiem Street, My Phuoc Ward, Long Xuyen City, An Giang Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Golab Tien Giang Testing Center Joint Stock Company	368A, Phuoc Hoa Hamlet, Phuoc Thanh Commune, My Tho City, Tien Giang Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Golab Kien Giang Testing Center Joint Stock Company	Ground Floor, C31-P8, 3/2 Street, An Hoa Ward, Rach Gia City, Kien Giang Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Golab Bien Hoa Testing Center Joint Stock Company	No. 33, Dong Khoi Street, Group 23, Quarter 3, Tam Hoa Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Golab Da Nang Testing Center Joint Stock Company	1st Floor, No. 114 Hai Phong Street, Thach Thang Ward, Hai Chau District, Da Nang City, Vietnam	45%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare 3/2 Joint Stock Company	484 3/2 Street, Ward 14, District 10, Ho Chi Minh City, Vietnam	42%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

Company Name	Head Office Address	Actual capital contribution ratio	Main Business Scope
Famicare Go Vap Joint Stock Company	755 Nguyen Kiem Street, Ward 3, Go Vap District, Ho Chi Minh City, Vietnam	42%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Quang Ngai Golab Testing Center Joint Stock Company	115 Nguyen Trai, Group 4, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province, Vietnam	46%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
District 12 Healthcare Clinic Joint Stock Company	402 Tan Thoi Hiep 07 Street, Quarter 4, Tan Thoi Hiep Ward, District 12, Ho Chi Minh City, Vietnam	33%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Golab Binh Dinh Testing Center Joint Stock Company	No. 191 Nguyen Hue, Tran Phu Ward, Quy Nhon City, Binh Dinh Province	42%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Tay Ninh Golab Testing Center Joint Stock Company	572A 30/4 Street, Quarter 5, Ward 3, Tay Ninh City, Tay Ninh Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Ha Tinh Joint Stock Company	No. 127, Hai Thuong Lan Ong Street, Bac Ha Ward, Ha Tinh City, Ha Tinh Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Nghe An Joint Stock Company	No. 22 Ho Tong Thoc Street, Hamlet 15, Nghi Phu Commune, Vinh City, Nghe An Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Quang Ngai Joint Stock Company	115 Nguyen Trai, Group 4, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Dong Thap Joint Stock Company	Ground Floor, No. 102, Nguyen Van Tre Street Extension, Group 1, Hamlet 3. Discharge My Tan. Cao Lanh City, T Dong Thap.	41%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Vinh Phuc Joint Stock Company	Phu Thuong residential group, Lap Thach town, Lap Thach district, Vinh Phuc province	42%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Tien Giang Joint Stock Company	177 Ung Van Khiem Street, Phuoc My Ward, Long Xuyen City, An Giang Province	42%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Golab Tan An Testing Center Joint Stock Company	76 Nguyen Thong Street, Ward 3, Tan An City, Long An Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

Company Name	Head Office Address	Actual capital contribution ratio	Main Business Scope
Famicare Dong Nai Joint Stock Company	No. 33, Dong Khoi Street, Group 23, Quarter 3, Tam Hoa Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Gia Lai Joint Stock Company	1st Floor, Lot 58, Ton That Tung, Pleiku City-Gia Lai	42%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Kon Tum Joint Stock Company	1st Floor, 370 Ba Trieu Street, Quang Trung Ward, Kon Tum City, Kon Tum Province, Vietnam	42%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Golab Tuyen Quang Testing Center Joint Stock Company	1st Floor, No. 23, Hoa Lu Street, Group 01, Phan Thiet Ward, Tuyen Quang City, Tuyen Quang Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Hung Yen Golab Testing Center Joint Stock Company	1st Floor, No. 588 Nguyen Van Linh, Hien Nam Ward, Hung Yen City, Hung Yen Province, Vietnam	30%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare An Giang Joint Stock Company	Ground Floor, 177 Ung Van Khiem Street, My Phuoc Ward, Long Xuyen City, An Giang Province, Vietnam	42%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Huu Nghi Joint Stock Company	177 Giai Phong Street, Dong Tam Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City)	41%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Tra Vinh Joint Stock Company	Land Plot No. 795, Map No. 9, Nguyen Dang Street, Hamlet 7, Ward 7, Tra Vinh City, Tra Vinh Province	41%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Famicare Long An Joint Stock Company	76 Nguyen Thong, Ward 3, Tan An City, Long An	42%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry
Dak Lak Golab Testing Center Joint Stock Company	Basement, No. 161 Tran Quy Cap, Tu An Ward, Ho Chi Minh City. Buon Ma Thuot, Dak Lak Province, Vietnam	41%	Operation of polyclinics, specialties and dentistry

Subsidiaries and associated companies are operating business normally.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**ACCOUNTING PERIODS, MONETARY UNITS USED IN ACCOUNTING****1. Kỳ kế toán năm/ Annual Accounting Period:**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
The Company's annual accounting period begins on January 1 and ends on December 31 every year.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024**
for the 2024 financial reporting period

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán/ Currency used in accounting:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

The currency used in accounting is the Vietnamese Dong (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**APPLICABLE ACCOUNTING STANDARDS AND REGIMES****1. Chế độ kế toán áp dụng/ Applicable accounting regime:**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

The Company applies the Vietnam Corporate Accounting Regime issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated December 22, 2014 of the Minister of Finance and circulars guiding the implementation of accounting standards and regimes of the Ministry of Finance.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán/ Declaration on compliance with accounting standards and accounting regimes:

Ban lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

The Board of Directors has ensured that it has complied with the requirements of accounting standards and the Accounting regime of Vietnam issued under the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated December 22, 2014 of the Minister of Finance and circulars guiding the implementation of accounting standards and regimes of the Ministry of Finance in the preparation of financial statements.

3. Hình thức kế toán áp dụng/ Applicable forms of accounting:

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

The company uses the form of computerized general journal accounting.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**APPLICABLE ACCOUNTING POLICIES****1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất/ Basis for preparation of consolidated financial statements:**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Consolidated financial statements shall be prepared on the basis of accrual accounting (except for information related to cash flows).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng

Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024

cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang

Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE**FOURTH QUARTER OF 2024**

for the 2024 financial reporting period

The consolidated financial statements include the financial statements of Sara Vietnam Joint Stock Company (the parent company) and its subsidiaries. A subsidiary is a unit under the control of the parent company. Control exists when the parent company has the ability to directly or indirectly influence the financial policies and operations of its subsidiaries in order to derive economic benefits from these activities. When evaluating control, take into account the potential voting rights that are currently in force or will be converted.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

The results of business operations of subsidiaries that are acquired or sold during the year are presented in the Consolidated Income Statement from the date of purchase or until the date of sale of the investment in that subsidiary.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

In case the accounting policy of the subsidiary is different from the accounting policy of the uniform application in the Group, the financial statements of the subsidiary shall have appropriate adjustments before being used for the preparation of the consolidated financial statements.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

The balance of accounts on the balance sheet between companies in the same Group, internal transactions and unrealized internal profits arising from these transactions are excluded when making the consolidated financial statements. Unrealized losses arising from internal transactions are also eliminated unless the cost of incurring the loss is irreversible.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Non-controlling shareholder interests represent the portion of the subsidiary's net profits and assets not held by the parent company's shareholders and are presented in separate sections on the Consolidated Statement of Business Results and the Consolidated Balance Sheet. The minority shareholder's interest includes the value of the minority shareholder's interests at the date of the initial business combination and the minority shareholder's share of the minority shareholder's interest in the fluctuation of the equity from the date of the business combination. Losses corresponding to the minority shareholder's share of capital in excess of their share of the subsidiary's equity are deducted from the Group's share of interest unless the minority shareholder has a binding obligation and is able to offset such loss.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024**
for the 2024 financial reporting period

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá/ Types of exchange rates applied in accounting and principles of accounting for exchange rate differences

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ JPY; USD.

The company has transactions in foreign currency JPY; USD.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Exchange rate differences arising in the year and exchange rate differences due to the revaluation of monetary items of foreign currency origin at the end of the year shall be recorded in income or expenses in the year. The exchange rate difference due to the revaluation of the balance of foreign currency origin at the end of the year shall comply with the guidance of Circular 200/2014/TT-BTC dated December 22, 2014 of the Ministry of Finance.

Transactions arising in foreign currencies shall be converted at the exchange rate on the date of occurrence of the transaction. The balance of monetary items of foreign currency origin at the end of the year shall be converted at the exchange rate at the end of the fiscal year.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Exchange rate differences arising in the year from transactions in foreign currencies of currency items of foreign currency origin and exchange rate differences due to the revaluation of currency items of foreign currency origin at the end of the year after clearing the increase and decrease differences are recorded in the revenue of financial activities or financial expenses.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

The exchange rate used to convert transactions arising in foreign currency is the actual exchange rate at the time of the transaction of the commercial bank where the Company has the arising transaction. The exchange rate used for revaluation of the balance of currency items of foreign currency origin at the end of the year is the purchase rate of commercial banks or the average purchase rate of commercial banks where the Company opens accounts announced at the end of the fiscal year.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền/ Principles for recording amounts and cash equivalents

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Money and cash equivalents including cash, bank deposits, money in transit, and short-term investments have a recovery or maturity period of no more than 3 months from the date of purchase, which is easily converted into a defined amount of money as well as there is not much risk in converting into money.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**Commercial receivables and other receivables**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

Commercial receivables and other receivables recorded according to actual arising documents are fully reasonable and valid.

Provisions for bad debts shall be made for each bad debt based on the overdue age of the debts or the expected level of possible losses as prescribed in Circular No. 48/2019/TT-BTC dated August 8, 2019 of the Ministry of Finance guiding the regime of setting up and using provisions for inventory price reduction, losses of financial investments and receivables.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho/ Principles for recording inventory

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Inventory is determined on the basis of cost price. The cost of inventory includes purchase costs, processing costs, and other directly related costs incurred to obtain inventory in its current location and state.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

The original price of inventory is calculated according to the weighted average method and is accounted according to the regular declaration method.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

Provisions for inventory depreciation are made at the end of the year when there is a decline in the net realizable value compared to the original price of inventory. The provision for inventory price reduction is calculated according to each type of supplies, goods and products in inventory according

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
 Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
 cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
 Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
 for the 2024 financial reporting period

to the provisions of Circular No. 48/2019/TT-BTC dated August 08, 2019 of the Ministry of Finance guiding the regime of setting up and using provisions for inventory price reduction, losses of financial investments, etc receivables...

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình/ Principles for recognition and depreciation of tangible fixed assets:

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Tangible fixed assets are expressed at historical cost minus accumulated wear and tear. The historical cost of a Tangible Fixed Asset includes all costs incurred by the Company to acquire a Tangible Fixed Asset up to the time of putting it in a ready-to-use state. Expenses incurred after the initial recognition shall only be recorded as an increase in the historical cost of a tangible fixed asset if these expenses are certain to increase future economic benefits due to the use of such assets. Expenses that do not satisfy the above conditions shall be immediately recorded in the expenses.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định

Số năm

Máy móc thiết bị

05

When a Tangible Fixed Asset is sold or liquidated, the historical cost and accumulated depreciation are wiped out and any gains and losses incurred as a result of the liquidation are included in the income or expenses for the year.

Tangible fixed assets are depreciated in a straight-line method based on estimated useful life. The number of depreciation years of tangible fixed assets is as follows:

Fixed Asset Types

Number of years

Machinery and equipment

05

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước/ Principles of upfront cost accounting:

Công cụ, dụng cụ/ Tools and tools:

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Tools and instruments that have been put into use shall be allocated to the cost according to the straight-line method with an allocation period of not more than 2 years.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả/ Principles of accounting for liabilities:

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Payables are tracked in detail according to the payable term, payables, payable currency and other factors according to the management needs of the enterprise.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả/ Principles for recording expenses payable

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

Amounts payable for goods and services received from the seller or supplied to the buyer in the reporting period but actually unpaid due to the lack of invoices or insufficient accounting records and documents, and the expense of interest on loans payable shall be recorded in the production cost, business of the reporting period.

The accounting of payable expenses into production and business expenses in the period must comply with the principle of consistency between turnover and expenses incurred in the period. The actual expenses incurred must be settled with the pre-deducted payables, the difference will be refunded or further accounted into the expenses.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, trích lập các quỹ, chia cổ tức

Principles of recognition of equity:

Principles for recording the owner's contributed capital, surplus of share capital, setting up funds, dividends

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Owner's investment capital

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

The owner's investment capital is recorded according to the actual amount invested by shareholders.

Lợi nhuận chưa phân phối

Undistributed profit

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Record business results (profits and losses) after corporate income tax and the situation of profit distribution or loss handling of enterprises.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu/ Principles and methods of revenue recognition:

a) Doanh thu bán hàng/ Sales revenue:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng

Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024

cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang

Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE**FOURTH QUARTER OF 2024**

for the 2024 financial reporting period

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

Sales revenue is recognized when the following conditions are satisfied at the same time:

- The majority of the risks and benefits associated with ownership of the product or goods have been transferred to the buyer;
- A subsidiary company holds the right to manage the goods as the owner of the goods or the right to control the goods;
- Revenue is determined relatively certainly;
- The company has collected or will obtain economic benefits from the sale transaction;
- Determine costs related to sales transactions./.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ/ Revenue from service provision

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

Revenue from provision of services shall be recognized when the following conditions are satisfied at the same time:

- Revenue is determined relatively certainly;
- Capable of deriving economic benefits from the transaction of providing such services;
- Identify the part of the work completed on the date of making the Balance Sheet;
- Determine the costs incurred for the transaction and the costs to complete the transaction to provide such services./.

a) c) Doanh thu hoạt động tài chính/ Revenue from financial activities

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

Revenue arising from interest, royalties, dividends, divided profits and other revenues from financial activities shall be recorded when the following two (02) conditions are satisfied at the same time:

- Ability to derive economic benefits from such transaction;
- Revenue is determined relatively certainly./.

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán/ Accounting principles for the cost of goods sold.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

The cost of goods sold in the year is recorded in accordance with the revenue generated in the period and ensures compliance with the prudential principle.

13. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp/ Accounting principles for selling expenses and business management expenses

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Selling expenses reflect actual expenses incurred in the process of selling products, goods or providing services, including expenses for product offering, product introduction, product advertising, sales commissions, product and goods warranty expenses (except for construction and installation activities), the cost of preservation, packaging, transportation, etc.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

Enterprise management expenses reflect the general management expenses of the enterprise, including expenses on salaries of employees of the enterprise management department (salaries, wages, allowances,...); social insurance, health insurance, trade union funding, unemployment insurance of enterprise managers; expenses for office materials, labor tools, depreciation of fixed assets used for enterprise management; land rent, license tax; provision for bad debts; outsourced services (electricity, water, telephone, fax, property insurance, fire and explosion...); other monetary expenses (reception, customer conferences, etc.).

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Principles and methods of recording current corporate income tax expenses and deferred corporate income tax expenses

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Corporate income tax expenses are the current income tax, which is calculated based on taxable income. The difference between taxable income and accounting profits is due to the adjustment of temporary differences between taxes and accounting, non-deductible expenses as well as adjustments for non-taxable income and forwarded losses.

The company is obliged to pay corporate income tax at the rate of 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024**
for the 2024 financial reporting period

15. Tài sản tài chính/ Financial assets***Phân loại tài sản tài chính/ Financial Asset Classification***

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

The company classifies financial assets into groups: financial assets recognized at fair value through the Statement of Business Results, investments held to maturity, loans and receivables, financial assets ready for sale. The classification of these financial assets depends on the nature and purpose of the financial assets and is decided at the time of initial recognition.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Financial assets are recognized at fair value through the Statement of Business Results

Financial assets are classified as recognized at fair value through the Statement of Business Results if they are held for business purposes or are classified as reflected at fair value through the Statement of Business Results at the time of initial recognition.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Investments held to maturity

Investments held to maturity are non-derivative financial assets with fixed or identifiable payments and have a fixed maturity that the Company intends and is likely to hold until the maturity date.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Loans and receivables

Loans and receivables are non-derivative financial assets with fixed or identifiable payments and are not listed on the market.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Financial assets ready for sale

Ready-to-sell financial assets are non-derivative financial assets that are determined to be ready for sale or are not classified as financial assets recognized at fair value through the Statement of Results of Business, investments held to maturity or loans and receivables.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Initial book value of financial assets

Financial assets are recorded at the date of purchase and stop recorded at the date of sale. At the time of initial recognition, financial assets are determined according to the purchase price/issuance cost plus other expenses directly related to the purchase and issuance of such financial assets.

16. Nợ phải trả tài chính/ Financial liabilities

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Financial instruments classified as financial liabilities or equity instruments at the time of initial recognition are consistent with the nature and definition of financial liabilities and equity instruments.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Financial liabilities

The company classifies financial liabilities into groups: financial liabilities are recorded at fair value through the Statement of Business Results, financial liabilities are determined according to the allocation value. The classification of financial debts depends on the nature and purpose of the financial debt and is decided at the time of initial recognition.

Financial liabilities are recognized at fair value through the Statement of Business Results

Financial liabilities are classified as recognized at fair value through the Statement of Business Results if they are held for business purposes or are classified as reflected at fair value through the Statement of Business Results at the time of initial recognition.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Financial liabilities are classified as securities held for business if:

- Issued or created primarily for the purpose of short-term acquisition;
- The company intends to hold for the purpose of short-term profit;
- Derivative financial instruments (except for derivative financial instruments that are defined as a financial guarantee contract or an effective hedging instrument).

Financial liabilities are determined according to the allocation value

Financial liabilities are determined according to the allocation value determined by the initial recognized value of financial liabilities minus principal repayments, plus or minus accumulated allocations calculated by the actual interest rate method of the difference between the original recognized value and the maturity value, deductions (either directly or through the use of a backup account) due to a decrease in value or due to irrevocable.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

The effective interest rate method is a method of calculating the allocation value of one or a group of financial liabilities and allocating interest income or interest expense in the relevant period. The effective interest rate is the interest rate that discounts the estimated cash flows that will be paid or received in the future over the expected life of the financial instrument or, if necessary, a return to the net present book value of the financial liabilities

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Initial book value of financial liabilities

At the time of initial recognition, financial liabilities are determined according to the issuance price plus expenses directly related to the issuance of such financial debts.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Equity Instruments

Equity instrument is a contract that proves the remaining interests in the Company's assets after deducting all obligations.

17. Báo cáo theo bộ phận/ Reporting by Department

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

The division by line of business is a separately identifiable part that is involved in the production process

exporting or providing products and services and having other risks and economic benefits than other business segments.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

A geographical division is a separately identifiable part that is involved in the production or provision of products and services within a specific economic environment and has different economic risks and benefits than business divisions in other economic environments.

18. Bên liên quan/ Related Parties

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Parties are considered involved if one party has the ability to control or have significant influence over the other in decision-making of financial and operational policies. The parties are also considered related parties if they are under common control or are under common significant influence.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

In considering the relationship of stakeholders, the nature of the relationship is more focused than the legal form.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

Transactions with relevant parties during the year are set out in Exhibit VII.2

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**ADDITIONAL INFORMATION FOR THE ITEMS PRESENTED IN THE CONSOLIDATED BALANCE SHEET****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	641.941.032	7.058.616.617
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.175.197.337	639.035.042
Cộng	2.817.138.369	7.697.651.659

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

Cash and cash equivalents

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Cash	641.941.032	7.058.616.617
Demand bank deposits	2.175.197.337	639.035.042
Plus	2.817.138.369	7.697.651.659

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>				
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM MEDICARE HỮU NGHỊ	4.500.324.500	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HẢI PHÒNG	6.885.324.500	-	-	-
CÔNG TY CP THỰC PHẨM CHÊ BIỂN NHẬT PHÚ NGUYỄN	-	-	5.012.280.000	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HƯNG YÊN	2.375.000.000	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TÂN AN	1.785.000.000	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BẮC NINH	1.785.000.000	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM MEDICARE NINH BÌNH	6.285.324.500	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB GÒ VẤP	2.800.000.000	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB AN GIANG	1.785.000.000	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BIÊN HÒA	1.785.000.000	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB PHÁP VÂN	2.800.000.000	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HÀ TĨNH	1.785.000.000	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TUYÊN QUANG	4.585.000.000	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB VĨNH PHÚC	1.785.000.000	-	-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KỸ THUẬT CAO CẦN THƠ	5.353.000.000	-	6.850.000.000	-
JWB CO.,LTD	8.508.559.598	-	3.606.791.099	-
KYOTO F&B CO., LTD	8.521.748.003	-	8.067.763.200	-
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO Y TẾ VÀ MÔI TRƯỜNG HẠ LONG TOKYO	-	-	2.881.440.000	-
CÁC KHÁCH HÀNG KHÁC	1.080.017.533	-	869.870.674	-
Cộng	64.404.298.634	-	27.288.144.973	-

3. Short-term receivables of customers

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Value	Redundancy	Value	Redundancy
<i>Receivables from other customers</i>				
HUU NGHI MEDICARE CLINIC JOINT STOCK COMPANY	4.500.324.500	-	-	-
GOLAB HAI PHONG TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY	6.885.324.500	-	-	-
NHAT PHU NGUYEN FOOD PROCESSING JSC	-	-	5.012.280.000	-
GOLAB HUNG YEN TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY	2.375.000.000	-	-	-
TAN AN GOLAB TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY	1.785.000.000	-	-	-
GOLAB BAC NINH TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY	1.785.000.000	-	-	-
MEDICARE NINH BINH CLINIC JOINT STOCK COMPANY	6.285.324.500	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Value	Redundancy	Value	Redundancy
GO VAP GOLAB TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY	2.800.000.000	-	-	-
GOLAB AN GIANG TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY	1.785.000.000	-	-	-
GOLAB BIEN HOA TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY	1.785.000.000	-	-	-
PHAP VAN GOLAB TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY	2.800.000.000	-	-	-
HA TINH GOLAB TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY	1.785.000.000	-	-	-
GOLAB TUYEN QUANG TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY	4.585.000.000	-	-	-
GOLAB VINH PHUC TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY	1.785.000.000	-	-	-
CAN THO HI-TECH INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY	5.353.000.000	-	6.850.000.000	-
JWB CO.,LTD	8.508.559.598	-	3.606.791.099	-
KYOTO F&B CO., LTD	8.521.748.003	-	8.067.763.200	-
TOKYO HA LONG HEALTH AND ENVIRONMENT HI-TECH JOINT STOCK COMPANY	-	-	2.881.440.000	-
OTHER CUSTOMERS	1.080.017.533	-	869.870.674	-
Plus	64.404.298.634	-	27.288.144.973	-

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Trả trước cho người bán khác</i>				
CÔNG TY CỔ PHẦN KANPEKI NHẬT BẢN	641.230.000	-	7222337918	-
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y HỌC NHẬT	-	-	95.380.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng Liet, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024**SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY**

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KỸ THUẬT CAO CÂN THƠ	-	-	38.000.000.000	-
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LOU	-	-	27.000.000.000	-
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM VÀ MÔI TRƯỜNG CÂN THƠ	-	-	8.500.000.000	-
JWB CO.,LTD	7.487.886.000	-	-	-
CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG Y TẾ CÔNG NGHỆ CAO	-	-	28.000.000.000	-
CÁC NHÀ CUNG CẤP KHÁC	3341973086	-	1.456.825.409	-
Cộng	11.471.089.086	-	270.559.163.327	-

Upfront payment to short-term sellers

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Value	Redundancy	Value	Redundancy
<i>Upfront to other sellers</i>				
KANPEKI JAPAN CORPORATION	641.230.000	-	72222337918	-
JAPAN MEDICAL EQUIPMENT CO., LTD	-	-	95.380.000.000	-
CAN THO HI-TECH INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY	-	-	38.000.000.000	-
LOU INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY	-	-	27.000.000.000	-
CAN THO TESTING AND ENVIRONMENT CENTER JOINT STOCK COMPANY	-	-	8.500.000.000	-
JWB CO.,LTD	7.487.886.000	-	-	-
HIGH-TECH MEDICAL ENVIRONMENT CO., LTD	-	-	28.000.000.000	-
OTHER SUPPLIERS	3341973086	-	1.456.825.409	-
Plus	11.471.089.086	-	270.559.163.327	-

5. Các khoản phải thu khác**a) Ngắn hạn**

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	-	-	73.338.000	-
Ký cược, ký quỹ	31.000.000	-	56.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	1.182.371.348	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

	31/12/2024 (VNĐ)		01/01/2024 (VNĐ)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	31.000.000	-	1.311.709.348	-

Cộng**b) Dài hạn**

	31/12/2024 (VNĐ)		01/01/2024 (VNĐ)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Cầm cố, thế chấp, ký cược, ký quỹ			25.000.000	
Công ty Cổ phần Sara Vũng Tàu(*)	-	-	6.171.700.000	-
Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ(**)	-	-	3.922.199.930	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	175.000.000	-	-	-
Cộng	175.000.000	-	10.118.899.930	-

(*) Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Sara Vũng Tàu trong Dự án “Khu xử lý tập trung rác thải y tế bằng công nghệ đốt áp suất âm- không khói trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu” theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/2020/HĐHT/SRAVN-SRAVT ngày 05 tháng 6 năm 2020, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ/1203/2021/SRA-SARAVT ngày 12 tháng 03 năm 2021, tổng vốn dự kiến của Dự án là 123.434.000.000 VND, trong đó Công ty Cổ phần Sara Việt Nam góp 6.171.700.000 VND tương đương 5% tổng vốn, thời gian 50 năm, tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận là 95:5.

(**) Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ trong Dự án “Khu xử lý tập trung rác thải y tế bằng công nghệ đốt áp suất âm không khói” theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1808/2016/HĐHTKD-SRAPT ngày 15 tháng 11 năm 2016, tổng vốn dự kiến của Dự án là 78.443.998.595 VND, trong đó Công ty Cổ phần Sara Việt Nam góp 3.922.199.930 VND tương đương 5% tổng vốn; thời gian 50 năm, tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận là 5:95.

6. Other receivables**a) Short-term**

	31/12/2024 (VNĐ)		01/01/2024 (VNĐ)	
	Value	Redundan cy	Value	Redundan cy
<i>Receivables from other organizations and individuals</i>				
Advance	-	-	73.338.000	-
Ký cược, ký quỹ	31.000.000	-	56.000.000	-
Other short-term receivables	-	-	1.182.371.348	-
Plus	31.000.000	-	1.311.709.348	-

b) Long-term

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024

cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

	31/12/2024 (VNĐ)		01/01/2024 (VNĐ)	
	Value	Redundancy	Value	Redundancy
Pledge, mortgage, deposit, margin			25.000.000	-
Sara Vung Tau Joint Stock Company(*)	-	-	6.171.700.000	-
Sara Phu Tho Joint Stock Company(**)	-	-	3.922.199.930	-
Other long-term receivables	175.000.000	-	-	-
			10.118.899.9	
Plus	175.000.000	-	30	-

(*) As an investment in business cooperation with Sara Vung Tau Joint Stock Company in the Project "Centralized treatment area of medical waste by negative pressure - smokeless incineration technology in Ba Ria Vung Tau province" under the Business Cooperation Contract No. 02/2020/HDHT/SRAVN-SRAVT dated June 05, 2020, contract appendix No. 01/PLHD/1203/2021/SRA-SARAVT dated March 12, 2021.

The total estimated capital of the Project is 123,434,000,000 VND, of which Sara Vietnam Joint Stock Company contributes 6,171,700,000 VND equivalent to 5% of the total capital, 50 years, the ratio of capital contribution and profit sharing is 95:5.

(**) As an investment in business cooperation with Sara Phu Tho Joint Stock Company in the project "Centralized treatment area of medical waste by smokeless negative pressure incineration technology" under the Business Cooperation Contract No. 1808/2016/HDHTKD-SRAPT dated November 15, 2016, the total expected capital of the Project is 78,443,998,595 VND, in which, Sara Vietnam Joint Stock Company contributed 3,922,199,930 VND, equivalent to 5% of the total capital; For 50 years, the ratio of capital contribution and profit sharing is 5:95.

7. Hàng tồn kho

	31/12/2024 (VNĐ)		01/01/2024 (VNĐ)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	-	-	-	-
Dở dang trong kỳ	107.909.008	-	-	-
Hàng hóa	17.819.233.797	-	49.705.284.611	-
Nguyên vật liệu	71.604.580	-	101.663.700	-
Cộng	17.998.747.385	-	49.806.948.311	-

Inventory

	31/12/2024 (VNĐ)		01/01/2024 (VNĐ)	
	Value	Redundancy	Value	Redundancy
Tools and tools	-	-	-	-
Unfinished in the period	107.909.008	-	-	-
	17.819.233.7		49.705.284.	
Commodities	97	-	611	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng

Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024

cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang

Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE**FOURTH QUARTER OF 2024**

for the 2024 financial reporting period

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Value	Redundancy	Value	Redundancy
Ingredients	71.604.580	-	101.663.700	-
	17.998.747.3		49.806.948.	
Plus	85	-	311	-

8. Chi phí trả trước

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Chi phí trả trước ngắn hạn	35.636.120	84.094.553
Chi phí trả trước dài hạn	1.192.179.277	1.247.820.708
Cộng	1.227.815.397	1.331.915.261

Upfront costs

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Short-term upfront costs	35.636.120	84.094.553
Long-term upfront costs	1.192.179.277	1.247.820.708
Plus	1.227.815.397	1.331.915.261

9. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	4.858.389.287	-	4.858.389.287
Giảm do thoái vốn			
Giảm do thanh lý			
Số cuối kỳ	8.449.111.287	3.193.000.000	11.642.111.287
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.867.622.392	-	2.867.622.392
Khấu hao trong kỳ	-	-	-
Giảm do thoái vốn	-	-	-
Giảm do thanh lý	-	-	-
Số cuối kỳ	6.962.901.086	142.000.577	7.104.901.663
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.990.766.895	-	1.990.766.895

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Số cuối kỳ	1.486.210.201	3.050.999.423	4.537.209.624

Increase or decrease in tangible fixed assets

	Machinery and Equipment	Means of transport and transmission	Plus
Original cost			
New Year's Numbers	4.858.389.287	-	4.858.389.287
Decrease due to divestment			
Decrease due to liquidation			
	8.449.111.287		
Final Numbers		3.193.000.000	11.642.111.287
<i>In which:</i>			
<i>Fully depreciated but still in use</i>	-	-	-
Wear value			
New Year's Numbers	2.867.622.392	-	2.867.622.392
Depreciation in the period	-	-	-
Decrease due to divestment	-	-	-
Decrease due to liquidation	-	-	-
Final Numbers	6.962.901.086	142.000.577	7.104.901.663
Residual value			
New Year's Numbers	1.990.766.895	-	1.990.766.895
Final Numbers	1.486.210.201	3.050.999.423	4.537.209.624

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

		Phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định	Số cuối kỳ
Tài sản dở dang	38.152.336.818	17.960.310.370	-	20.192.026.448
Cộng	38.152.336.818	17.960.310.370	-	20.192.026.448

Là chi phí mua sắm tài sản dở dang cho các Công ty phòng khám.

Costs of unfinished capital construction

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

		Arising in the period	Carryover to fixed assets	Final Numbers
Unfinished assets	38.152.336. 818	17.960.310.3 70	-	20.192.026.44 8
Plus	38.152.336. 818	17.960.310.3 70	-	20.192.026.44 8

It is the cost of purchasing unfinished assets for clinic companies.

11. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**Investing in contributing capital to other units****11.1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:**

	31/12/2024 (VNĐ)		01/01/2024 (VNĐ)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH PHÚ THỌ (a)	204.227.000.000		204.227.000.000	-
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM MEDICARE NINH BÌNH (b)	4.640.000.000		-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM MEDICARE HỮU NGHỊ (c)	4.764.000.000		-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM NGHỆ AN (d)	4.800.000.000		-	-
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM BA ĐÌNH (e)	4.700.000.000		-	-
Cộng	223.131.000.000	11.925.397.709	204.227.000.000	-

- (a) Là khoản đầu tư vào BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH PHÚ THỌ để đầu tư xây dựng Trung tâm sản Nhi thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ theo hợp đồng góp vốn số 01/2019/HĐ/BVĐKPT-SRA ngày 24 tháng 9 năm 2019 và phụ lục số 02 ngày 29 tháng 10 năm 2019, số tiền góp vốn là 204.227.000.000 VNĐ, thời hạn góp là 36 năm. Công ty được cấp Giấy chứng nhận góp vốn tương ứng với từng lần góp vốn. Đến ngày 30 tháng 06 năm 2021, Công ty đã góp vốn vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ là 204.227.000.000 VNĐ. Đến thời điểm hiện tại Trung tâm sản nhi đã đi vào hoạt động.
- (b) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM MEDICARE NINH BÌNH. Số tiền góp vốn là 4.800.000.000 VNĐ (Bốn tỷ tám trăm triệu đồng chẵn.).
- (c) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM MEDICARE HỮU NGHỊ. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng.).
- (d) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM NGHỆ AN. Số tiền góp vốn là 4.800.000.000 VNĐ (Bốn tỷ tám trăm triệu đồng chẵn.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 06/08/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

- (e) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM BA ĐÌNH. Số tiền góp vốn là 4.800.000.000 VNĐ (Bốn tỷ tám trăm triệu đồng. /.).

Investment in capital contribution to other units:

		31/12/2024 (VNĐ)		01/01/2024 (VNĐ)	
		Original price	Redundancy	Original price	Redundancy
PHU THO	PROVINCIAL GENERAL HOSPITAL (a)	204.227.000.000		204.227.000.000	-
	MEDICARE CLINIC NINH BINH JOINT STOCK COMPANY (b)	4.640.000.000		-	-
	HUU NGHİ MEDICARE CLINIC JOINT STOCK COMPANY (c)	4.764.000.000		-	-
	NGHE AN CLINIC JOINT STOCK COMPANY (d)	4.800.000.000		-	-
	BA DINH CLINIC JOINT STOCK COMPANY (e)	4.700.000.000		-	-
Plus		223.131.000.000	11.925.397.709	204.227.000.000	-

- (f) As an investment in PHU THO PROVINCIAL GENERAL HOSPITAL to invest in the construction of the Obstetrics and Pediatrics Center of Phu Tho Provincial General Hospital under the capital contribution contract No. 01/2019/HD/BVDKPT-SRA dated September 24, 2019 and Appendix No. 02 dated October 29, 2019, the capital contribution amount is VND 204,227,000,000, the contribution term is 36 years. The company is granted a capital contribution certificate corresponding to each capital contribution. By June 30, 2021, the Company has contributed capital to Phu Tho Provincial General Hospital of VND 204,227,000,000. Up to now, the Obstetrics and Pediatrics Center has been put into operation.
- (g) It is an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in MEDICARE NINH BINH CLINIC JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 4,800,000,000 VND (Four billion eight hundred million VND./.).
- (h) It is an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in HUU NGHİ MEDICARE CLINIC JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.).
- (i) It is an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in NGHE AN CLINIC JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 4,800,000,000 VND (Four billion eight hundred million VND./.). Complete capital contribution on 06/08/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng

Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024

cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang

Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE

FOURTH QUARTER OF 2024

for the 2024 financial reporting period

It is an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in BA DINH CLINIC JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 4,800,000,000 VND (Four billion eight hundred million VND./.).

11.2. Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết:

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB QUẢNG BÌNH (1)	9.000.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB VĨNH PHÚC (2)	9.000.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE PHÁP VÂN (3)	9.000.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB PHÁP VÂN (4)	9.000.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE VĨNH LONG (5)	8.500.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE BẠC LIÊU (6)	5.000.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BẠC LIÊU (7)	9.000.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE QUẢNG BÌNH (8)	8.180.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE HẢI DƯƠNG (9)	8.170.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE KIÊN GIANG (10)	3.000.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB GÒ VẤP (11)	9.000.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB QUẬN 5 (BV CHỢ RẪY) (12)	9.000.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB KON TUM (13)	9.000.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE BẮC NINH (14)	4.500.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE NINH BÌNH (15)	4.500.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE HÒA BÌNH (16)	4.200.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE SÓC TRĂNG (17)	4.200.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HÀ TĨNH (18)	9.000.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HẢI DƯƠNG (19)	9.000.000.000	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng

Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024

cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang

Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE

FOURTH QUARTER OF 2024

for the 2024 financial reporting period

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
CÔNG TY CP FAMICARE				
TUYÊN QUANG (20)	3.000.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE				
HƯNG YÊN (21)	3.000.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT				
NGHIỆM GOLAB BẮC NINH	9.000.000.000	-	-	-
(22)				
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT				
NGHIỆM GOLAB HẢI PHÒNG	9.000.000.000	-	-	-
(23)				
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT				
NGHIỆM GOLAB BÌNH DƯƠNG	13.500.000.000	-	-	-
(24)				
CÔNG TY CP FAMICARE ĐÀ				
NẴNG (25)	4.500.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE HẢI				
PHÒNG (26)	4.500.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE				
QUẬN 5 (27)	2.100.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT				
NGHIỆM GOLAB TRÀ VINH	9.000.000.000	-	-	-
(28)				
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT				
NGHIỆM GOLAB VĨNH LONG	9.000.000.000	-	-	-
(29)				
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT				
NGHIỆM GOLAB ĐÔNG THÁP	9.000.000.000	-	-	-
(30)				
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT				
NGHIỆM GOLAB AN GIANG	9.000.000.000	-	-	-
(31)				
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT				
NGHIỆM GOLAB TIỀN GIANG	9.000.000.000	-	-	-
(32)				
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT				
NGHIỆM GOLAB KIÊN GIANG	9.000.000.000	-	-	-
(33)				
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT				
NGHIỆM GOLAB BIÊN HÒA	9.000.000.000	-	-	-
(34)				
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT				
NGHIỆM GOLAB ĐÀ NẴNG	13.500.000.000	-	-	-
(35)				
CÔNG TY CP FAMICARE 3/2				
(36)	4.200.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE GÒ				
VẤP (37)	4.200.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT				
NGHIỆM GOLAB QUẢNG NGÃI	13.800.000.000	-	-	-
(38)				

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng

Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024

cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang

Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE

FOURTH QUARTER OF 2024

for the 2024 financial reporting period

	31/12/2024 (VNĐ)		01/01/2024 (VNĐ)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
CÔNG TY CP PHÒNG KHÁM HEALTHCARE QUẬN 12 (39)	9.900.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BÌNH ĐỊNH (40)	6.300.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TÂY NINH (41)	9.000.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE HÀ TĨNH (42)	4.500.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE NGHỆ AN (43)	4.500.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE QUẢNG NGÃI (44)	4.200.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE ĐÔNG THÁP (45)	4.100.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE VĨNH PHÚC (46)	4.100.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE TIỀN GIANG (47)	1.760.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TÂN AN (48)	9.000.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE ĐỒNG NAI (49)	3.000.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE GIA LAI (50)	3.950.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE KON TUM (51)	3.000.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TUYỀN QUANG (52)	9.000.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HÙNG YÊN (53)	9.000.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE AN GIANG (54)	2.500.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE HỮU NGHỊ (55)	4.100.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE TRÀ VINH (56)	4.100.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP FAMICARE LONG AN (57)	1.140.000.000	-	-	-
CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB ĐẮK LẮK (58)	6.600.000.000	-	-	-
	391.300.000.000	(903.171.477)	-	-

(1) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB QUẢNG BÌNH. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 19/07/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

- (2) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB VĨNH PHÚC. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 29/06/2024.
- (3) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE PHÁP VÂN. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 29/06/2024.
- (4) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB PHÁP VÂN. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 29/06/2024.
- (5) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE VĨNH LONG. Số tiền góp vốn là 8.500.000.000 VNĐ (Ba tỷ đồng./.).
- (6) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE BẠC LIÊU. Số tiền góp vốn là 5.000.000.000 VNĐ (Ba tỷ đồng./.).
- (7) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BẠC LIÊU. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 18/07/2024.
- (8) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE QUẢNG BÌNH. Số tiền góp vốn là 8.180.000.000 VNĐ (Ba tỷ đồng./.).
- (9) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE HẢI DƯƠNG. Số tiền góp vốn là 8.170.000.000 VNĐ (Ba tỷ đồng./.).
- (10) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE KIÊN GIANG. Số tiền góp vốn là 3.000.000.000 VNĐ (Ba tỷ đồng./.).
- (11) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB GÒ VẤP. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 29/06/2024.
- (12) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB QUẬN 5 (BV CHỢ RẼY). Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 20/08/2024.
- (13) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB KON TUM. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 22/08/2024.
- (14) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE BẮC NINH. Số tiền góp vốn là 4.500.000.000 VNĐ (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 05/09/2024.
- (15) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE NINH BÌNH. Số tiền góp vốn là 4.500.000.000 VNĐ (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 23/08/2024.
- (16) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE HÒA BÌNH. Số tiền góp vốn là 4.200.000.000 VNĐ (Bốn tỷ hai trăm triệu đồng đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 20/09/2024.
- (17) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE SÓC TRĂNG. Số tiền góp vốn là 4.200.000.000 VNĐ (Bốn tỷ hai trăm triệu đồng đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 30/09/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

- (18) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ CAO HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HÀ TĨNH. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 29/06/2024.
- (19) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ CAO HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HẢI DƯƠNG. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 15/08/2024.
- (20) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ CAO HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE TUYÊN QUANG. Số tiền góp vốn là 3.000.000.000 VNĐ (Ba tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 08/08/2024.
- (21) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ CAO HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE HƯNG YÊN. Số tiền góp vốn là 3.000.000.000 VNĐ (Ba tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 09/08/2024.
- (22) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ CAO HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BẮC NINH. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 08/08/2024.
- (23) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ CAO HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HẢI PHÒNG. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 08/08/2024.
- (24) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ CAO HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BÌNH DƯƠNG. Số tiền góp vốn là 13.500.000.000VNĐ (Mười ba tỷ, năm trăm triệu đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 16/09/2024.
- (25) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ CAO HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE ĐÀ NẴNG. Số tiền góp vốn là 4.500.000.000VNĐ (Bốn tỷ, năm trăm triệu đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 16/09/2024.
- (26) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ CAO HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE HẢI PHÒNG. Số tiền góp vốn là 4.500.000.000VNĐ (Bốn tỷ, năm trăm triệu đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 22/08/2024.
- (27) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ CAO HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE QUẬN 5. Số tiền góp vốn là 2.100.000.000VNĐ (Hai tỷ, một trăm triệu đồng./.).
- (28) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SẢN XUẤT VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TRÀ VINH. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 02/08/2024.
- (29) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SẢN XUẤT VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB VĨNH LONG. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 19/07/2024.
- (30) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SẢN XUẤT VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB ĐỒNG THÁP. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 17/07/2024.
- (31) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SẢN XUẤT VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB AN GIANG. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 05/08/2024.
- (32) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SẢN XUẤT VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TIỀN GIANG. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 02/08/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

- (33) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SẢN XUẤT VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB KIÊN GIANG. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 02/08/2024.
- (34) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SẢN XUẤT VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BIÊN HÒA. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 18/09/2024.
- (35) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SẢN XUẤT VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB ĐÀ NẴNG. Số tiền góp vốn là 13.500.000.000 VNĐ (Mười ba tỷ năm trăm triệu đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 27/08/2024.
- (36) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SẢN XUẤT VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE 3/2. Số tiền góp vốn là 4.200.000.000 VNĐ (Bốn tỷ hai trăm triệu đồng đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 09/09/2024.
- (37) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SẢN XUẤT VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE GÒ VẤP. Số tiền góp vốn là 4.200.000.000 VNĐ (Bốn tỷ hai trăm triệu đồng đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 18/09/2024.
- (38) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SẢN XUẤT VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB QUẢNG NGÃI. Số tiền góp vốn là 13.800.000.000 VNĐ (Sáu tỷ chín trăm ba mươi triệu đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 30/12/2024.
- (39) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SẢN XUẤT VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CP PHÒNG KHÁM HEALTHCARE QUẬN 12. Số tiền góp vốn là 9.900.000.000 VNĐ (Chín tỷ chín trăm triệu đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 05/08/2024.
- (40) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SẢN XUẤT VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BÌNH ĐỊNH. Số tiền góp vốn là 6.300.000.000 VNĐ (Sáu tỷ, ba trăm triệu đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 30/12/2024.
- (41) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHẦN MỀM Y TẾ VIỆT vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TÂY NINH. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VNĐ (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 27/08/2024.
- (42) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHẦN MỀM Y TẾ VIỆT vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE HÀ TĨNH. Số tiền góp vốn là 4.500.000.000 VNĐ (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 18/09/2024.
- (43) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHẦN MỀM Y TẾ VIỆT vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE NGHỆ AN. Số tiền góp vốn là 4.500.000.000 VNĐ (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 06/09/2024.
- (44) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHẦN MỀM Y TẾ VIỆT vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE QUẢNG NGÃI. Số tiền góp vốn là 4.200.000.000 VNĐ (Hai tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 03/10/2024.
- (45) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHẦN MỀM Y TẾ VIỆT vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE ĐỒNG THÁP. Số tiền góp vốn là 4.100.000.000 VNĐ (Bốn tỷ, một trăm triệu đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 01/11/2024.
- (46) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHẦN MỀM Y TẾ VIỆT vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE VĨNH PHÚC. Số tiền góp vốn là 4.100.000.000 VNĐ (Bốn tỷ, một trăm triệu đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 04/10/2024.
- (47) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHẦN MỀM Y TẾ VIỆT vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE TIỀN GIANG. Số tiền góp vốn là 1.760.000.000 VNĐ (Một tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu đồng./.).

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

- (48) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HEALTHCARE HẬU GIANG vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TÂN AN. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VND (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 09/08/2024.
- (49) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HEALTHCARE HẬU GIANG vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE ĐÔNG NAI. Số tiền góp vốn là 3.000.000.000 VND (Ba tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 05/09/2024.
- (50) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HEALTHCARE HẬU GIANG vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE GIA LAI. Số tiền góp vốn là 3.950.000.000VND (Ba tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 28/10/2024.
- (51) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HEALTHCARE HẬU GIANG vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE KON TUM. Số tiền góp vốn là 3.000.000.000VND (Ba tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 30/10/2024.
- (52) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM TÂN TRIỀU vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TUYẾN QUANG. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VND (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 15/08/2024.
- (53) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM TÂN TRIỀU vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HƯNG YÊN. Số tiền góp vốn là 9.000.000.000 VND (Chín tỷ đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 28/06/2024.
- (54) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM TÂN TRIỀU vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE AN GIANG. Số tiền góp vốn là 2.500.000.000VND (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng./.).
- (55) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HEALTHCARE SÓC TRĂNG vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE HỮU NGHỊ. Số tiền góp vốn là 4.100.000.000VND (Bốn tỷ, một trăm triệu đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 03/10/2024.
- (56) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HEALTHCARE SÓC TRĂNG vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE TRÀ VINH. Số tiền góp vốn là 4.100.000.000VND (Bốn tỷ, một trăm triệu đồng./.). Hoàn tất góp vốn vào ngày 03/10/2024.
- (57) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HEALTHCARE SÓC TRĂNG vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE LONG AN. Số tiền góp vốn là 1.140.000.000VND (Một tỷ, một trăm bốn mươi triệu đồng./.).
- (58) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HEALTHCARE SÓC TRĂNG vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB ĐẮK LẮK. Số tiền góp vốn là 6.600.000.000VND (Sáu tỷ, sáu trăm triệu đồng./.).

Investment in capital contribution in associated companies:

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Original price	Redundancy	Original price	Redundancy
GOLAB QUANG BINH TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY (1)	9.000.000.000	-	-	-
GOLAB VINH PHUC TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY (2)	9.000.000.000	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng
 Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
 cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
 Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
 CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
 FOURTH QUARTER OF 2024
 for the 2024 financial reporting period

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Original price	Redundancy	Original price	Redundancy
FAMICARE PHAP VAN JSC (3)	9.000.000.000	-	-	-
PHAP VAN GOLAB TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY (4)	9.000.000.000	-	-	-
FAMICARE VINH LONG JSC (5)	8.500.000.000	-	-	-
FAMICARE BAC LIEU JOINT STOCK COMPANY (6)	5.000.000.000	-	-	-
BAC LIEU GOLAB TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY (7)	9.000.000.000	-	-	-
FAMICARE QUANG BINH JSC (8)	8.180.000.000	-	-	-
FAMICARE HAI DUONG JSC (9)	8.170.000.000	-	-	-
FAMICARE KIEN GIANG JSC (10)	3.000.000.000	-	-	-
GO VAP GOLAB TESTING CENTER JSC (11)	9.000.000.000	-	-	-
GOLAB TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY IN DISTRICT 5 (CHO RAY HOSPITAL) (12)	9.000.000.000	-	-	-
GOLAB KON TUM TESTING CENTER JSC (13)	9.000.000.000	-	-	-
FAMICARE BAC NINH JSC (14)	4.500.000.000	-	-	-
FAMICARE NINH BINH JSC (15)	4.500.000.000	-	-	-
FAMICARE HOA BINH JSC (16)	4.200.000.000	-	-	-
FAMICARE SOC TRANG JSC (17)	4.200.000.000	-	-	-
GOLAB HA TINH TESTING CENTER JSC (18)	9.000.000.000	-	-	-
GOLAB HAI DUONG TESTING CENTER JSC (19)	9.000.000.000	-	-	-
FAMICARE TUYEN QUANG JSC (20)	3.000.000.000	-	-	-
FAMICARE HUNG YEN JSC (21)	3.000.000.000	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

	31/12/2024 (VNĐ)		01/01/2024 (VNĐ)	
	Original price	Redundancy	Original price	Redundancy
GOLAB BAC NINH TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY (22)	9.000.000.000	-	-	-
GOLAB HAI PHONG TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY (23)	9.000.000.000	-	-	-
GOLAB BINH DUONG TESTING CENTER JSC (24)	13.500.000.000	-	-	-
FAMICARE DA NANG JSC (25)	4.500.000.000	-	-	-
FAMICARE HAI PHONG JSC (26)	4.500.000.000	-	-	-
FAMICARE DISTRICT 5 (27)	2.100.000.000	-	-	-
GOLAB TRA VINH TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY (28)	9.000.000.000	-	-	-
GOLAB VINH LONG TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY (29)	9.000.000.000	-	-	-
DONG THAP GOLAB TESTING CENTER JSC (30)	9.000.000.000	-	-	-
GOLAB AN GIANG TESTING CENTER JSC (31)	9.000.000.000	-	-	-
TIEN GIANG GOLAB TESTING CENTER JSC (32)	9.000.000.000	-	-	-
KIEN GIANG GOLAB TESTING CENTER JSC (33)	9.000.000.000	-	-	-
GOLAB BIEN HOA TESTING CENTER JSC (34)	9.000.000.000	-	-	-
GOLAB DA NANG TESTING CENTER JSC (35)	13.500.000.000	-	-	-
FAMICARE 3/2 JSC (36)	4.200.000.000	-	-	-
FAMICARE GO VAP JSC (37)	4.200.000.000	-	-	-
GOLAB QUANG NGAI TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY (38)	13.800.000.000	-	-	-
DISTRICT 12 HEALTHCARE CLINIC JSC (39)	9.900.000.000	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng Liet, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024

cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City

CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE FOURTH QUARTER OF 2024

for the 2024 financial reporting period

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Original price	Redundancy	Original price	Redundancy
GOLAB BINH DINH TESTING CENTER JSC (40)	6.300.000.000	-	-	-
GOLAB TAY NINH TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY (41)	9.000.000.000	-	-	-
FAMICARE HA TINH JSC (42)	4.500.000.000	-	-	-
FAMICARE NGHE AN JSC (43)	4.500.000.000	-	-	-
FAMICARE QUANG NGAI JSC (44)	4.200.000.000	-	-	-
FAMICARE DONG THAP JSC (45)	4.100.000.000	-	-	-
FAMICARE VINH PHUC JSC (46)	4.100.000.000	-	-	-
FAMIARE TIEN GIANG JSC (47)	1.760.000.000	-	-	-
TAN AN GOLAB TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY (48)	9.000.000.000	-	-	-
FAMICARE DONG NAI JSC (49)	3.000.000.000	-	-	-
FAMICARE GIA LAI JSC (50)	3.950.000.000	-	-	-
FAMICARE KON TUM JSC (51)	3.000.000.000	-	-	-
GOLAB TUYEN QUANG TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY (52)	9.000.000.000	-	-	-
GOLAB HUNG YEN TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY (53)	9.000.000.000	-	-	-
FAMICARE AN GIANG JSC (54)	2.500.000.000	-	-	-
FAMICARE HUU NGHI JSC (55)	4.100.000.000	-	-	-
FAMICARE TRA VINH JSC (56)	4.100.000.000	-	-	-
FAMICARE LONG AN JSC (57)	1.140.000.000	-	-	-
DAK LAK GOLAB TESTING CENTER JSC (58)	6.600.000.000	-	-	-
	391.300.000.000	(903.171.477)	-	-

(1) It is an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in GOLAB QUANG BINH TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 19/07/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 Khu Phố Vạn Tư Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

- (2) It is an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in GOLAB VINH PHUC TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 29/06/2024.
- (3) Being an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE PHAP VAN JSC. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 29/06/2024.
- (4) It is an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in GOLAB PHAP VAN TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 29/06/2024.
- (5) It is an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE VINH LONG JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 8,500,000,000 VND (Three billion VND./.).
- (6) It is an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE BAC LIEU JSC. The capital contribution amount is 5,000,000,000 VND (Three billion VND./.).
- (7) It is an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in BAC LIEU GOLAB TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 18/07/2024.
- (8) It is an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE QUANG BINH JSC. The capital contribution amount is 8,180,000,000 VND (Three billion VND./.).
- (9) It is an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in FAMIARE HAI DUONG JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 8,170,000,000 VND (Three billion VND./.).
- (10) It is an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE KIEN GIANG JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 3,000,000,000 VND (Three billion VND./.).
- (11) It is an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in GOLAB GO VAP TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 29/06/2024.
- (12) It is an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in GOLAB TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY IN DISTRICT 5 (Cho Ray Hospital). The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 20/08/2024.
- (13) It is an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in GOLAB KON TUM TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 22/08/2024.
- (14) It is an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE BAC NINH JSC. The capital contribution amount is 4,500,000,000 VND (Four billion five hundred million VND./.). Complete capital contribution on 05/09/2024.
- (15) It is an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE NINH BINH JSC. The capital contribution amount is 4,500,000,000 VND (Four billion five hundred million VND./.). Complete capital contribution on 23/08/2024.
- (16) Being an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE HOA BINH JSC. The capital contribution amount is 4,200,000,000 VND (Four billion two hundred million VND./.). Complete capital contribution on 20/09/2024.
- (17) It is an investment of SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY in FAMICAR SOC TRANG JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 4,200,000,000 VND (Four billion two hundred million VND./.). Complete capital contribution on 30/09/2024.
- (18) It is an investment of HA LONG OSAKA HI-TECH EQUIPMENT MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY in GOLAB HA TINH TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 29/06/2024.

(19) It is an investment of HA LONG OSAKA HI-TECH EQUIPMENT MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY in GOLAB HAI DUONG TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on August 15, 2024.

(20) It is an investment of HA LONG OSAKA HI-TECH EQUIPMENT MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE TUYEN QUANG JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 3,000,000,000 VND (Three billion VND./.). Complete capital contribution on 08/08/2024.

(21) It is an investment of HA LONG OSAKA HI-TECH EQUIPMENT MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE HUNG YEN JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 3,000,000,000 VND (Three billion VND./.). Complete capital contribution on 09/08/2024.

(22) It is an investment of HA LONG OSAKA HI-TECH EQUIPMENT MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY in GOLAB BAC NINH TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 08/08/2024.

(23) It is an investment of HA LONG OSAKA HI-TECH EQUIPMENT MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY in HAI PHONG GOLAB TESTING CENTER JSC. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 08/08/2024.

(24) It is an investment of HA LONG OSAKA HI-TECH EQUIPMENT MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY in GOLAB BINH DUONG TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 13,500,000,000 VND (Thirteen billion, five hundred million VND./.). Complete capital contribution on 16/09/2024.

(25) It is an investment of HA LONG OSAKA HI-TECH EQUIPMENT MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE DA NANG JSC. The capital contribution amount is 4,500,000,000 VND (Four billion, five hundred million VND./.). Complete capital contribution on 16/09/2024.

(26) It is an investment of HA LONG OSAKA HI-TECH EQUIPMENT MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE HAI PHONG JSC. The capital contribution amount is 4,500,000,000 VND (Four billion, five hundred million VND./.). Complete capital contribution on 22/08/2024.

(27) It is an investment of HA LONG OSAKA HI-TECH EQUIPMENT MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY in FAMIARE JOINT STOCK COMPANY DISTRICT 5. The capital contribution amount is 2,100,000,000 VND (Two billion, one hundred million VND./.).

(28) It is an investment of VIETNAM JAPAN PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY in GOLAB TRA VINH TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 02/08/2024.

(29) It is an investment of VIETNAM JAPAN PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY in GOLAB VINH LONG TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 19/07/2024.

(30) It is an investment of Vietnam Japan Production Joint Stock Company in GOLAB DONG THAP TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 17/07/2024.

(31) It is an investment of VIETNAM JAPAN PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY in GOLAB AN GIANG TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 05/08/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

- (32) It is an investment of Vietnam Japan Manufacturing Joint Stock Company in TIEN GIANG GOLAB TESTING CENTER JSC. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 02/08/2024.
- (33) It is an investment of VIETNAM JAPAN PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY in GOLAB KIEN GIANG TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 02/08/2024.
- (34) It is an investment of VIETNAM JAPAN PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY in GOLAB BIEN HOA TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 18/09/2024.
- (35) It is an investment of Vietnam Japan Manufacturing Joint Stock Company in GOLAB DA NANG TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 13,500,000,000 VND (Thirteen billion five hundred million VND./.). Complete capital contribution on 27/08/2024.
- (36) It is an investment of VIETNAM JAPAN MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE 3/2 Joint Stock Company. The capital contribution amount is 4,200,000,000 VND (Four billion two hundred million VND./.). Complete capital contribution on 09/09/2024.
- (37) It is an investment of VIETNAM JAPAN PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE GO VAP JSC. The capital contribution amount is 4,200,000,000 VND (Four billion two hundred million VND./.). Complete capital contribution on 18/09/2024.
- (38) It is an investment of VIETNAM JAPAN PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY in GOLAB QUANG NGAI TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 13,800,000,000 VND (Six billion nine hundred and thirty million VND./.). Complete capital contribution on 30/12/2024.
- (39) It is an investment of Vietnam Japan Manufacturing Joint Stock Company in HEALTHCARE CLINIC JOINT STOCK COMPANY IN DISTRICT 12. The capital contribution amount is 9,900,000,000 VND (Nine billion nine hundred million VND./.). Complete capital contribution on 05/08/2024.
- (40) It is an investment of Vietnam Japan Manufacturing Joint Stock Company in GOLAB BINH DINH TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 6,300,000,000 VND (Six billion, three hundred million VND./.). Complete capital contribution on 30/12/2024.
- (41) It is an investment of VIET MEDICAL SOFTWARE MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY in GOLAB TAY NINH TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 27/08/2024.
- (42) It is an investment of VIET MEDICAL SOFTWARE MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE HA TINH JSC. The capital contribution amount is 4,500,000,000 VND (Four billion five hundred million VND./.). Complete capital contribution on 18/09/2024.
- (43) It is an investment of VIET MEDICAL SOFTWARE MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE NGHE AN JSC. The capital contribution amount is 4,500,000,000 VND (Four billion five hundred million VND./.). Complete capital contribution on 06/09/2024.
- (44) It is an investment of VIET MEDICAL SOFTWARE MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE QUANG NGAI JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 4,200,000,000 VND (Two billion six hundred and sixty million VND./.). Complete capital contribution on 03/10/2024.
- (45) It is an investment of VIET MEDICAL SOFTWARE MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE DONG THAP JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 4,100,000,000 VND (Four billion, one hundred million VND./.). Complete capital contribution on 01/11/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

- (46) It is an investment of VIET MEDICAL SOFTWARE MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE VINH PHUC JSC. The capital contribution amount is 4,100,000,000 VND (Four billion, one hundred million VND./.). Complete capital contribution on 04/10/2024.
- (47) It is an investment of VIET MEDICAL SOFTWARE MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY in famicare tien giang Joint Stock Company. The capital contribution amount is 1,760,000,000 VND (One billion, seven hundred and sixty million VND./.).
- (48) It is an investment of HAU GIANG HEALTHCARE CLINIC JOINT STOCK COMPANY in GOLAB TAN AN TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 09/08/2024.
- (49) It is an investment of HAU GIANG HEALTHCARE CLINIC JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE DONG NAI JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 3,000,000,000 VND (Three billion VND./.). Complete capital contribution on 05/09/2024.
- (50) It is an investment of HAU GIANG HEALTHCARE CLINIC JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE GIA LAI JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 3,950,000,000 VND (Three billion, nine hundred and fifty million VND./.). Complete capital contribution on October 28, 2024.
- (51) It is an investment of HAU GIANG HEALTHCARE CLINIC JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE KON TUM JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 3,000,000,000 VND (Three billion VND./.). Complete capital contribution on October 30, 2024.
- (52) It is an investment of TAN TRIEU CLINIC JOINT STOCK COMPANY in GOLAB TUYEN QUANG TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on August 15, 2024.
- (53) It is an investment of TAN TRIEU CLINIC JOINT STOCK COMPANY in GOLAB HUNG YEN TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 9,000,000,000 VND (Nine billion VND./.). Complete capital contribution on 28/06/2024.
- (54) It is an investment of TAN TRIEU CLINIC JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE AN GIANG JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 2,500,000,000 VND (Two billion, five hundred million VND./.).
- (55) It is an investment of SOC TRANG HEALTHCARE CLINIC JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE HUU NGHI JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 4,100,000,000 VND (Four billion, one hundred million VND./.). Complete capital contribution on 03/10/2024.
- (56) It is an investment of SOC TRANG HEALTHCARE CLINIC JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE TRA VINH JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 4,100,000,000 VND (Four billion, one hundred million VND./.). Complete capital contribution on 03/10/2024.
- (57) It is an investment of SOC TRANG HEALTHCARE CLINIC JOINT STOCK COMPANY in FAMICARE LONG AN JSC. The capital contribution amount is 1,140,000,000 VND (One billion, one hundred and forty million VND./.).
- (58) It is an investment of SOC TRANG HEALTHCARE CLINIC JOINT STOCK COMPANY in DAK LAK GOLAB TESTING CENTER JOINT STOCK COMPANY. The capital contribution amount is 6,600,000,000 VND (Six billion, six hundred million VND./.).

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>31/12/2024 (VND)</u>	<u>01/01/2024 (VND)</u>
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ BỆNH VIỆN VIỆT MỸ	672.420.000	701.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

	<u>31/12/2024 (VND)</u>	<u>01/01/2024 (VND)</u>
JWB CO.,LTD	545.601.488	
CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP CAO Y TẾ VÀ MÔI TRƯỜNG HẠ LONG TOKYO	3.465.000.000	
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM MEDICARE NGÃ BẢY	1.276.000.000	1.276.000.000
CÔNG TY CỔ PHẦN KANPEKI NHẬT BẢN	11.549.515.632	
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ Y KHOA 3P	1.268.700.000	1.268.700.000
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM MEDICARE CẦN THƠ	2.887.500.000	2.887.500.000
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HÒA BÌNH	1.386.000.000	
CÁC NHÀ CUNG CẤP KHÁC	3.482.329.086	2.878.780.036
Cộng	<u>26.533.066.206</u>	<u>9.011.980.036</u>
Payable to short-term sellers		
	<u>31/12/2024 (VND)</u>	<u>01/01/2024 (VND)</u>
VIET MY HOSPITAL INVESTMENT JSC	672.420.000	701.000.000
JWB CO.,LTD	545.601.488	
HA LONG TOKYO HEALTH AND ENVIRONMENT HIGH INDUSTRY JSC	3.465.000.000	
NGA BAY MEDICARE CLINIC JOINT STOCK COMPANY	1.276.000.000	1.276.000.000
KANPEKI JAPAN CORPORATION	11.549.515.632	
3P MEDICAL EQUIPMENT AND INSTRUMENTS CO., LTD	1.268.700.000	1.268.700.000
MEDICARE CAN THO CLINIC JOINT STOCK COMPANY	2.887.500.000	2.887.500.000
HOA BINH CLINIC JOINT STOCK COMPANY	1.386.000.000	
OTHER SUPPLIERS	3.482.329.086	2.878.780.036
Plus	<u>26.533.066.206</u>	<u>9.011.980.036</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2024 (VND)		Phát sinh trong kỳ			31/12/2024 (VND)	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Giảm do thoái vốn	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	5.721.519.033	5.362.201.196	-	359.317.837	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	825.018.297	825.018.297	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.742.535	-	13.876.124	17.618.659	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	50.982.669	-	73.257.573	90.346.501	-	33.893.741	-
Các loại thuế khác	300.000	-	69.211	369.211	-	-	-
Cộng	55.025.204	-	6.633.740.238	6.295.553.864	-	393.211.578	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu bán vật tư, thiết bị y tế 5%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ xét nghiệm, chiếu,
chụp liên kết với các bệnh viện Không chịu thuế
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác 10%
- Doanh thu xuất khẩu 0%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Taxes and amounts payable to the State

	01/01/2024 (VND)		Arising in the period			31/12/2024 (VND)	
	Payable	Receivables	Payable amount	Submitted number	Decrease due to divestment	Payable	Receivables
VAT on goods sold domestically	-	-	5.721.519.033	5.362.201.196	-	359.317.837	-
VAT on imported goods	-	-	825.018.297	825.018.297	-	-	-
Corporate Income Tax	3.742.535	-	13.876.124	17.618.659	-	-	-
Personal Income Tax	50.982.669	-	73.257.573	90.346.501	-	33.893.741	-
Other taxes	300.000	-	69.211	369.211	-	-	-
Plus	55.025.204	-	6.633.740.238	6.295.553.864	-	393.211.578	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng
 Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
 cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
 Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
 for the 2024 financial reporting period

Value Added Tax

The company pays VAT by the deduction method. The value-added tax rates are as follows:

- Revenue from the sale of medical supplies and equipment	5%
- Revenue from providing testing, screening and imaging services in association with hospitals	Not taxable
- Revenue from sales and provision of other services	10%
- Export revenue	0%

Corporate Income Tax

The company must pay corporate income tax on taxable income at the rate of 20%.

Other taxes

The company declares and submits according to regulations.

14. Chi phí phải trả:**- Chi phí phải trả ngắn hạn:**

	31/12/2024 (VND)	01/01/2024 (VND)
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	159.484.932	97.397.260
Cộng	159.484.932	97.397.260

- Chi phí phải trả dài hạn:

	31/12/2024 (VND)	01/01/2024 (VND)
Các chi phí phải trả dài hạn khác	-	2.116.800.000
Cộng	-	2.116.800.000

Expenses to be paid:**- Short-term expenses:**

	31/12/2024 (VND)	01/01/2024 (VND)
Other short-term costs	159.484.932	97.397.260
Plus	159.484.932	97.397.260

- Long-term expenses:

	31/12/2024 (VND)	01/01/2024 (VND)
Other long-term costs	-	2.116.800.000
Plus	-	2.116.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

15. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024	01/01/2024
	(VND)	(VND)
Kinh phí công đoàn	9.608.573	9.608.573
Bảo hiểm xã hội	-	3.830.814
Bảo hiểm y tế	-	676.026
Bảo hiểm thất nghiệp	-	300.456
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	15.860.112.867	838.014.908
Cộng	15.869.721.440	852.430.777

Other short-term payables

	31/12/2024	01/01/2024
	(VND)	(VND)
Trade union funding	9.608.573	9.608.573
Social Insurance	-	3.830.814
Health Insurance	-	676.026
Unemployment Insurance	-	300.456
Other short-term payables	15.860.112.867	838.014.908
Plus	15.869.721.440	852.430.777

16. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	189.517.049.225	5.736.114.606	629.922.261.142
Lãi trong năm trước	-	-	-	4.884.724.338	77.404.351	4.962.128.689
Tăng khác	-	-	-	-	(525.290.883)	(525.290.883)
Chi phí tăng vốn	-	-	-	-	(33.429.120)	(33.429.120)
Cổ tức	-	-	-	(377.078.280)	377.078.280	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ năm trước	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	194.024.695.283	5.631.877.234	634.325.669.828
Số dư đầu năm nay	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	194.024.695.283	5.631.877.234	634.325.669.828
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	27.895.721.881	-	27.895.721.881
Tăng, giảm do thay đổi tỷ lệ sở hữu	-	-	-	-	-	-
Chi phí tăng vốn	-	-	-	-	-	-
Cổ tức	-	-	-	-	-	-
Tăng, giảm do đo hợp nhất	-	-	-	-	269.111.691	269.111.691
Số dư cuối kỳ	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	221.920.417.164	5.900.988.925	662.490.503.401

Equity

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BTS KĐT Pháp Ván Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BTS Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

	Owner's investment capital	Equity surplus	Investment and Development Fund	Profit After tax Not yet distributed	Benefits of non- controlling shareholders	Plus
Balance at the beginning of the previous year	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	189.517.049.225	5.736.114.606	629.922.261.142
Profit in the previous year	-	-	-	4.884.724.338	77.404.351	4.962.128.689
Other Rise	-	-	-	-	(525.290.883)	(525.290.883)
Capital Raising Costs	-	-	-	-	(33.429.120)	(33.429.120)
Dividends	-	-	-	(377.078.280)	377.078.280	-
Other Discounts	-	-	-	-	-	-
Balance at the end of the previous year	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	194.024.695.283	5.631.877.234	634.325.669.828
Balance at the beginning of this year	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	194.024.695.283	5.631.877.234	634.325.669.828
Profit in the period	-	-	-	27.895.721.881	-	27.895.721.881
Increase and decrease due to changes in ownership ratio	-	-	-	-	-	-
Capital Raising Costs	-	-	-	-	-	-
Dividends	-	-	-	-	-	-
Increase and decrease due to consolidation	-	-	-	-	-	-
Ending balance	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	221.920.417.164	269.111.691	662.490.503.401

Cô phiếu



	31/12/2024 (VND)	01/01/2024 (VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	43.199.974	43.199.974
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	43.199.974	43.199.974
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	43.199.974	43.199.974
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	43.199.974	43.199.974
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

Stock

	31/12/2024 (VND)	01/01/2024 (VND)
Number of shares registered for issuance		
Number of shares sold to the public		
- <i>Common stock</i>	43.199.974	43.199.974
- <i>Preferred stock</i>	43.199.974	43.199.974
Number of shares outstanding		
- <i>Common stock</i>	43.199.974	43.199.974
- <i>Preferred stock</i>		

Par value of outstanding shares: 10,000 VND



CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường
Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

ADDITIONAL INFORMATION FOR THE ITEMS PRESENTED IN THE CONSOLIDATED STATEMENT OF BUSINESS RESULTS

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Quý này năm nay VND	Quý này năm trước VND
Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	97.745.492.876	5.680.582.419
Các khoản giảm trừ doanh thu	(9.951.739)	(699.372)
Cộng	97.735.541.137	5.679.883.047

Revenue from sales and provision of services

	This quarter this year VND	This quarter last year VND
Revenue from sales of goods and services	97.745.492.876	5.680.582.419
Turnover deductions	(9.951.739)	(699.372)
Plus	97.735.541.137	5.679.883.047

2. Giá vốn hàng bán

	Quý này năm nay VND	Quý này năm trước VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	62.481.443.412	2.780.020.732
Cộng	62.481.443.412	2.780.020.732

Cost of goods sold

	This quarter this year VND	This quarter last year VND
Cost of goods sold	62.481.443.412	2.780.020.732
Plus	62.481.443.412	2.780.020.732

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý này năm nay VND	Quý này năm trước VND
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	217.533	138.141
Doanh thu hoạt động tài chính khác	(2.908.199)	406.798.791
Cộng	(2.690.666)	406.936.932

Revenue from financial activities

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường
Hoàng Liet, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

	This quarter this year VND	This quarter last year VND
Interest on demand deposits	217.533	138.141
Revenue from other financial activities	(2.908.199)	406.798.791
Plus	(2.690.666)	406.936.932
4. Chi phí tài chính		
	Quý này năm nay VND	Quý này năm trước VND
Chi phí tài chính	(10.989.759.932)	(233.284.834)
Cộng	(10.989.759.932)	(233.284.834)
Financial Costs		
	This quarter this year VND	This quarter last year VND
Financial Costs	(10.989.759.932)	(233.284.834)
Plus	(10.989.759.932)	(233.284.834)
5. Chi phí bán hàng		
	Quý này năm nay VND	Quý này năm trước VND
Chi phí bán hàng	454.440.302	306.065.776
Cộng	454.440.302	306.065.776
Cost of sales		
	This quarter this year VND	This quarter last year VND
Cost of sales	454.440.302	306.065.776
Plus	454.440.302	306.065.776
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Quý này năm nay VND	Quý này năm trước VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(146.921.283)	1.489.561.462
Cộng	(146.921.283)	1.489.561.462

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường
Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

Business management expenses

	This quarter this year VND	This quarter last year VND
Business management expenses	(146.921.283)	1.489.561.462
Plus	(146.921.283)	1.489.561.462

7. Chi phí khác

	Quý này năm nay VND	Quý này năm trước VND
Chi phí khác	5.522.715	6.178.050
Cộng	5.522.715	6.178.050

Other expenses

	This quarter this year VND	This quarter last year VND
Other expenses	5.522.715	6.178.050
Plus	5.522.715	6.178.050

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.196.881.746	4.965.871.224
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
<i>Phạt nộp chậm thuế, bảo hiểm</i>	-	-
<i>Lãi lỗ do hợp nhất</i>		
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<i>Cổ tức lợi nhuận được chia</i>		
Thu nhập chịu thuế	31.196.881.746	4.965.871.224
Lỗ công ty mẹ được quyết toán riêng	-	-
Thu nhập miễn thuế tại công ty con	79.719.263	-
Thu nhập tính thuế	30.950.923.519	4.965.871.224
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.301.159.865	3.742.535
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	7.971.926	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường
Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	-
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.301.159.865	3.742.535
1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	Quý này năm nay	Quý này năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	24.584.132.440	1.637.356.081
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	24.584.132.440	1.637.356.081
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	43.199.974	43.199.974
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.048	38

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Quý này năm nay	Quý này năm trước
	VND	VND
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	43.199.974	43.199.974
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong năm	-	-
Ảnh hưởng do tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	43.199.974	43.199.974

Current corporate income tax expenses

The payable corporate income tax in the year is estimated as follows:

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Total accounting profit before tax	31.196.881.746	4.965.871.224
Adjustments to increase or decrease accounting profits to determine profits subject to corporate income tax:		
- Increased adjustments	-	-
<i>Penalties for late payment of taxes and insurance</i>	-	-
<i>Profit and loss due to consolidation</i>		
- Downward adjustments	-	-
<i>Profit dividends distributed</i>		
Taxable income	31.196.881.746	4.965.871.224

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường
Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024
for the 2024 financial reporting period

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Losses of the parent company are settled separately	-	-
Tax-free income at subsidiaries	79.719.263	-
Taxable income	30.950.923.519	4.965.871.224
Corporate income tax rate	-	-
<i>Payable corporate income tax</i>	<i>3.301.159.865</i>	<i>3.742.535</i>
<i>Corporate income tax is exempted and reduced</i>	<i>7.971.926</i>	-
<i>Adjustment of payable corporate income tax of previous years</i>	-	-
Current Corporate Income Tax Expenses	3.301.159.865	3.742.535

2. Underlying earnings per share

	This quarter this year	This quarter last year
	VND	VND
Accounting profit after corporate income tax	24.584.132.440	1.637.356.081
Earnings on basis per share	24.584.132.440	1.637.356.081
Weighted average number of common shares outstanding in the year	43.199.974	43.199.974
Underlying earnings per share	1.048	38

The average outstanding common stock in the year is calculated as follows:

	This quarter this year	This quarter last year
	VND	VND
Common shares in circulation at the beginning of the year	43.199.974	43.199.974
Effect of shares issued in the year	-	-
Impact of capital increase from after-tax profits	-	-
Common shares are circulating on average in the year	43.199.974	43.199.974

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường
Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2024
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2024

SARA VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Address: Villa 35 BT5 Phap Van Tu Hiep Urban Area, Hoang
Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City
**CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS FOR THE
FOURTH QUARTER OF 2024**
for the 2024 financial reporting period

Lập, ngày 23 tháng 01 năm 2025

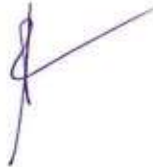
Established, January 23, 2025

**NGƯỜI LẬP BIỂU
PERFORMERS**



Trần Thị Thanh Hương

**KẾ TOÁN TRƯỞNG
CHIEF ACCOUNTANT**



Nguyễn Thị Bích Ngọc

**TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR**



Nguyễn Minh Tâm

